

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2017 - 2018

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học của tất cả các ngành thuộc hệ chính quy

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương và các điều kiện tuyển sinh khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở rộng 123,522.10 m² dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc. Diện tích sàn xây dựng đạt 152.067,2 m² trong đó diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường là 113.989 m² với: 284 phòng học các loại, giảng đường, hội trường (59.255 m²); 10 phòng dành cho thực hành (5.973 m²); 30 phòng thư viện (10.440 m²) và 38.320,93 m² dành cho phòng làm việc của các Khoa/Viện/Trung tâm đào tạo. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương tiện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24,024.27 m², gồm 448 phòng, sức chứa 3.200 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3.315 m²) với tổng số máy là 1.584 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện: Trường có 01 toà thư viện (10.440 m²) với thiết kế mở hiện đại đáp ứng nhu cầu tra cứu học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới, thư viện Nhà trường sẽ được đầu tư xây dựng, phát triển thành một Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam chuyên sâu khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.</p> <p>Hiện tại, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 23.039 (trong đó bao gồm trên 17.000 đầu sách tiếng Việt và 6.000 đầu sách tiếng Anh),</p>

		tương ứng với 134.480 ấn phẩm. Tổng số đầu báo, tạp chí chuyên ngành tiếng Việt là 75, tạp chí tiếng Anh là 203; cùng 1.249 luận án tiến sĩ; 12.555 luận văn thạc sĩ; 487 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp cơ sở và trên 5.000 luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online đa dạng, phong phú với khoảng 13.000 đầu sách, 230.000 bài báo, 13.500 đầu tạp chí, 56.000 luận văn và 11.000 kết quả nghiên cứu đến từ các CSDL điện tử bao gồm: Science Direct; Emerald Insight; Proquest Central; IG Publishing ebook; Credo Reference; Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân); STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam.
3	Đội ngũ giảng viên	Hiện nay trường có 817 giảng viên cơ hữu trong đó có: 16 giáo sư, 131 phó giáo sư, 195 tiến sĩ, 452 thạc sĩ và 23 cử nhân.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Bên cạnh các điều kiện cơ sở vật chất như ký túc xá, thư viện, phòng thực hành máy tính..., sinh viên được hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động chính như Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; tham gia thi Olympics các môn học.</p> <p>Sinh viên được cấp tài khoản email riêng, cấp tài khoản sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý quá trình học tập, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, học phí, bảng biểu mẫu và các yêu cầu đối với từng cá nhân.</p> <p>Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định; Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; Khai thác các nguồn học bổng trong và ngoài trường cho sinh viên có thành tích học tập tốt, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Sinh viên hệ đại học chính quy được tham gia các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp; Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ.</p>

2. Cam kết mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, thái độ đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Kinh tế (Chuyên ngành: Kinh tế phát triển, Kế hoạch, Quản lý kinh tế, Quản lý công, Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Kinh tế - Quản lý tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Quản lý đô thị, Hải quân, Kinh tế học)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Có nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành kinh tế do Bộ GD&ĐT ban hành; Có hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại; Có hiểu biết rộng về lý luận và thực tiễn kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực tương ứng với chuyên ngành đào tạo; Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình – dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương; - Có kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; - Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; - Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc; - Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc tương đương A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Có thể là cán bộ quản lý kinh tế tại các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội từ trung ương đến địa phương, các loại hình doanh nghiệp; nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế; giảng viên trong các trường đại học; nghiên cứu viên hoặc nhân viên tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế.</p>

2.2. Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp; Quản trị doanh nghiệp, Quản trị chất lượng)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Cử nhân Quản trị kinh doanh: (i) có nhận thức và năng lực hành vi đảm bảo các chuẩn mực về đạo đức kinh doanh, văn hóa kinh doanh và tinh thần doanh nhân Việt Nam; (ii) có phẩm chất đạo đức kinh doanh tốt, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam cũng như các nước có liên quan; (iii) có tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tuân thủ kỷ luật lao động cũng như coi trọng việc học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh: (i) có kiến thức chung về chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ, xã hội và nhân văn; (ii) có kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của quản lý và quản trị kinh doanh; (iii) có kiến thức cần thiết về nghiên cứu và vận dụng các yêu cầu quy luật kinh tế thị trường cũng như những đặc điểm của sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ ở thị trường trong nước và quốc tế.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu, hiện đại và hội nhập về quản trị kinh doanh, về tri thức tư duy sáng tạo, cũng như các công cụ và phương pháp quản trị khoa học vào việc: (i) khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp; (ii) xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch, dự án kinh doanh; (iii) kiểm soát, đánh giá và chẩn đoán hoạt động kinh doanh; (iv) tái cấu trúc kinh doanh và tái lập doanh nghiệp; (v) thực thi các nghiệp vụ kinh doanh có tính tác nghiệp.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng chuyên môn:</i></p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh được học tập và rèn luyện về các kỹ năng chuyên môn chủ yếu để có thể sẵn sàng làm việc ở môi trường cạnh tranh trong nước và quốc tế, như: (i) Kỹ năng vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề kinh doanh và quản trị kinh doanh (Hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh; Lập và quản lý dự án; Tổ chức quá trình sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa; Tổ chức hoạt động marketing và bán hàng của doanh nghiệp; Tổ chức và quản trị nguồn nhân lực; Tổ chức bộ máy quản trị kinh doanh từ cấp cơ sở đến cấp trung, cấp cao; Giám sát hoạt động kinh doanh và quản trị...); (ii) Kỹ năng vận dụng thành thạo khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà quản trị để xác lập cơ sở khoa học cho việc ra quyết định kinh doanh đúng đắn và quản trị hiệu quả (kiến thức toán kinh tế, kinh</p>

		<p>tế lượng, tin học kinh tế, hệ thống thông tin quản trị, luật kinh doanh, thống kê kinh doanh, phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, phương pháp điều tra xã hội học...); (iii) Kỹ năng vận dụng các kiến thức chuyên môn và phương pháp khoa học để tiến hành các hoạt động nghiên cứu về kinh doanh, quản trị kinh doanh và quản lý.</p> <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh được rèn luyện và phát triển các kỹ năng cơ bản, chuyên nghiệp để nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nghề nghiệp và thực hiện công việc một cách hiệu quả, như: (i) Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; (ii) Kỹ năng thương lượng và đàm phán; (iii) Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ; (iv) Kỹ năng quản lý thời gian và tự đào tạo, bồi dưỡng; (v) Kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm...</p> <p><i>Về ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Đối với một số chuyên ngành đặc thù sẽ có quy định cao hơn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (Kinh doanh quốc tế; Thương mại quốc tế; Chương trình E-BBA).</p> <p><i>Về tin học:</i> Theo quy định chuẩn đầu ra về tin học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Đối với một số chuyên ngành đặc thù sẽ có quy định riêng về chuẩn đầu ra về tin học.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân quản trị kinh doanh làm việc tại: (i) các doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh doanh (ngành vụ hoặc quản trị); (ii) các loại hình tổ chức phi lợi nhuận, các hiệp hội ngành nghề kinh doanh hoặc doanh nghiệp xã hội (ngành vụ hoặc quản trị); (iii) các trường, viện, trung tâm nghiên cứu hoặc các cơ sở đào tạo khác (nghiên cứu, tư vấn, giảng dạy về quản trị kinh doanh); (iv) các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; hoặc (v) tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp.</p>

2.3. Ngành Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành: Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế, Tài chính công, Quản lý thuế, Thị trường chứng khoán, Thẩm định giá)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức tốt, ý thức đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm công dân theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (tại Quyết định số 50/2007/QĐ-BGD&ĐT); Luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp; Thái độ phục vụ và ý thức tuân thủ các quy định về chuyên môn nghiệp vụ, tuân thủ luật pháp và sự phân công nhiệm vụ của cấp trên, có ý thức hoàn thành nhiệm vụ tập thể được giao, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, ý thức phục vụ đúng mực; Luôn ý thức nâng cao trình độ trong chuyên môn.</p>

<p style="text-align: center;">2</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; - Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; - Có thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận cơ bản trong học tập, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tế căn bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng của nền kinh tế. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và chấp hành tốt các chính sách quản lý của Nhà nước về tài chính – tiền tệ, hoạt động tài chính của các doanh nghiệp, hoạt động của các tổ chức tài chính trung gian; có khả năng nghiên cứu, đánh giá và góp ý kiến để bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách quản lý về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và bảo hiểm; - Quản trị và phân tích tài chính doanh nghiệp; quản trị và phân tích tài chính dự án đầu tư; quản trị vốn, tài sản, dòng tiền ngắn hạn và dài hạn trong doanh nghiệp; hoạch định kế hoạch tài chính và đầu tư; định giá tài sản; định giá doanh nghiệp; - Quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại; Quản lý điều hành và tác nghiệp tại các cơ quan bảo hiểm xã hội như: quản lý đối tượng tham gia và đối tượng thụ hưởng bảo hiểm xã hội, quản lý thu, quản lý chi bảo hiểm xã hội, quản lý hoạt động đầu tư; Quản trị hoạt động và triển khai nghiệp vụ bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm như: quản trị rủi ro, quản trị tài chính, quản trị marketing, triển khai công tác khai thác - giám định - bồi thường rủi ro bảo hiểm; - Vận hành các nghiệp vụ và quản trị hoạt động của các ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng phát triển, v.v...) và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng; - Vận hành các nghiệp vụ tài chính công, quản lý tài chính công, bao gồm quản lý ngân sách nhà nước, hiểu và thực hiện đầy đủ chính sách thuế và quản lý thuế (đặc biệt là quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), quản lý nợ công, quản lý tài chính trong các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị hành chính nhà nước; - Vận hành các nghiệp vụ thanh toán, tín dụng và kinh doanh tiền tệ quốc tế, có khả năng phân tích và đánh giá chính sách tỷ giá; Thực hiện tốt các nghiệp vụ tài chính và quản trị tài chính công ty đa quốc gia; Phân tích và đầu tư quốc tế; Huy động, sử dụng và quản lý nợ nước ngoài; Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài; - Thực hiện tốt các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường chứng khoán và hoạt động của công ty chứng khoán; Thực hiện tốt các nghiệp vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Quản
--------------------------------------	--	--

		<p>trị hoạt động của thị trường chứng khoán, các công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá toàn diện về các hoạt động Tài chính - Ngân hàng trong và ngoài nước; - Có kỹ năng hoạch định chính sách trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; - Đáp ứng được các kỹ năng tiếp cận, giải quyết các vấn đề trên giác độ lý thuyết cũng như thực tế hoạt động Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; - Có kỹ năng lập, tổ chức và thực hiện các kế hoạch về tài chính; - Có khả năng sử dụng các công cụ phân tích định lượng và định tính theo các mục đích phân tích và nghiên cứu cụ thể. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp: Có tác phong chuyên nghiệp và khả năng hoàn thành mục tiêu trong giao dịch với các chủ thể liên quan; khả năng tiếp nhận yêu cầu và tạo dựng sự hài lòng trong giao tiếp với các đối tượng khách hàng được phân công; - Kỹ năng thuyết trình các vấn đề về chuyên môn: Có kỹ năng tổ chức trình bày, diễn đạt và truyền đạt tốt các vấn đề chuyên môn, giúp cho người nghe có thể hiểu rõ, thuyết phục và tạo sự đồng thuận của người nghe; - Kỹ năng tư duy độc lập: Có kiến thức cơ sở vững chắc, kỹ năng tiếp cận, tư duy và tìm được phương án tốt nhất để giải quyết các vấn đề một cách độc lập; - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm, chia sẻ ý kiến và thảo luận với các thành viên trong nhóm; có khả năng lãnh đạo nhóm, phân công nhiệm vụ, tạo động lực, giám sát hoạt động của nhóm, định hướng và nêu các ý tưởng mới về công việc, về sản phẩm của nhóm, tổng kết các vấn đề đưa ra thảo luận nhóm. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân;</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Có thể đảm nhiệm vị trí từ chuyên viên ở tất cả các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, v.v...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên ở các vị trí thuộc hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước, Thuế, Hải quan); Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, v.v...;

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tại các doanh nghiệp, các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công ty chứng khoán, các công ty tài chính, công ty thẩm định giá và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác; - Chuyên viên của vụ hoặc phòng Tài chính – Kế toán trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan ở trung ương và địa phương, các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp; - Giảng viên, nghiên cứu viên trong các học viện, các viện nghiên cứu, trường đại học và các trung tâm tư vấn tài chính độc lập hoặc trực thuộc các Bộ, ngành hoặc tập đoàn kinh tế, tài chính khác.
--	--

2.4. Ngành Kế toán (Chuyên ngành: Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế, Tài chính công, Quản lý thuế, Thị trường chứng khoán, Thẩm định giá)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có phẩm chất đạo đức, trung thực và có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, đạo đức để hành nghề kế toán, kiểm toán; có thái độ cầu thị và sáng tạo trong công việc.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i> Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nắm vững các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn và cuộc sống.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i> Nắm vững kiến thức kế toán, kiểm toán, phân tích kinh doanh, phân tích tài chính; các chuẩn mực kế toán trong nước và quốc tế; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán và kiểm toán trong các loại hình đơn vị kế toán, kiểm toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán,...); có đủ yêu cầu về chuyên môn để hành nghề kế toán, kiểm toán.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Biết thiết kế hệ thống thông tin kế toán, phân tích kinh doanh, phân tích tài chính, kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp; Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng chuyên ngành; - Biết xây dựng các chính sách, chế độ kế toán, kiểm toán nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính – sự nghiệp. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc và tổ chức công việc độc lập; - Có kỹ năng làm việc theo nhóm; Trình bày một cách rõ ràng, tự tin

		<p>và thuyết phục các chủ đề về lĩnh vực chuyên môn được đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học; - Giao tiếp, truyền tải tiếp nhận và xử lý thông tin.
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán tổng hợp, kế toán viên trong các loại hình doanh nghiệp và đơn vị hành chính – sự nghiệp; - Chuyên viên cho các Công ty hành nghề kế toán; - Trợ lý kiểm toán trong các Công ty kiểm toán; - Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại; - Kiểm soát viên, thanh tra viên, kế toán viên trong các cơ quan; - Giảng viên giảng dạy các môn học về kế toán, phân tích, kiểm toán cho các trường đại học khối kinh tế và quản trị kinh doanh.

2.5. Ngành Marketing (Chuyên ngành: Quản trị marketing, Quản trị bán hàng, Truyền thông Marketing)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Có lập trường, tư tưởng chính trị đúng đắn; Có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm các chính sách, pháp luật của nhà nước; Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.</p> <p>Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Hợp tác và giúp đỡ các thành viên khác trong tập thể; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; Tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung về kinh tế - xã hội: Có kiến thức về kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô, về thị trường và các quy luật kinh tế - văn hóa - xã hội; Nắm vững đường lối chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước. - Kiến thức về kinh doanh và quản lý: Có kiến thức chung về hoạt động kinh doanh và quản trị kinh doanh của các tổ chức/doanh nghiệp; Nắm vững pháp luật kinh doanh; Có kiến thức cơ bản về tài chính – tiền tệ, kế toán, thống kê; Am hiểu kiến thức cơ bản về quản trị các chức năng khác nhau của tổ chức: tác nghiệp, nhân sự, tài chính, marketing. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về nghiên cứu marketing và xây dựng, quản lý hệ thống thông tin marketing; - Có kiến thức phân tích lựa chọn cơ hội kinh doanh; Am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu và hội nhập kinh tế quốc tế; - Có kiến thức phát triển các chiến lược và kế hoạch marketing; - Có kiến thức quản trị các hoạt động marketing cho các tổ chức: quản trị và phát triển sản phẩm, quản trị thương hiệu, quản trị giá, quản trị phân phối

		<p>và bán hàng, quản trị truyền thông marketing, quản trị quan hệ khách hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các vấn đề về tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá hoạt động marketing. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Biết xây dựng và triển khai các dự án nghiên cứu marketing; Thành thạo trong xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chính sách marketing của tổ chức doanh nghiệp và triển khai tổ chức thực hiện; Thành thạo trong tổ chức và thực hiện các hoạt động marketing cụ thể: quản trị thương hiệu, quản trị giá, phân phối và bán hàng, quản trị các hoạt động truyền thông, quản trị quan hệ khách hàng, xây dựng văn hoá doanh nghiệp. - Năng lực nghiên cứu và giải quyết các vấn đề và tình huống về marketing: Thành thạo phân tích đánh giá tình hình, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các phương án, giải pháp giải quyết các vấn đề về marketing; Có khả năng phân tích định tính và định lượng; Thành thạo trong truyền thông các chính sách marketing tới các bộ phận khác trong tổ chức/doanh nghiệp; Biết truyền thông xử lý khủng hoảng. <p><i>b. Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp tốt, bao gồm: giao tiếp hàng ngày và giao tiếp trong công việc; - Có khả năng thuyết trình về các vấn đề chuyên môn và truyền tải thông tin qua các văn bản tài liệu chuyên môn; - Có kỹ năng làm việc theo nhóm: Có kỹ năng phối hợp với các thành viên trong nhóm tốt; Có khả năng phân công công việc và điều hành nhóm; - Các kỹ năng mềm khác: Có kỹ năng quản lý công việc hàng ngày, tự quản thời gian, làm việc độc lập; Có kỹ năng sống và vượt qua khó khăn, thích ứng với hoàn cảnh. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Ngoài ra có thể sử dụng được các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực marketing: CRM, SPSS...</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc tương đương A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Chuyên viên marketing, giám đốc thương hiệu, trưởng các bộ phận chức năng marketing, giám đốc marketing, chuyên viên quản trị thông tin marketing, chuyên viên nghiên cứu thị trường, giám đốc bán hàng, giám sát bán hàng, chuyên viên truyền thông marketing, quảng cáo, PR... trong mọi loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước; giảng viên marketing và cán bộ nghiên cứu của các cơ sở đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh.</p>

2.6. Ngành Quản trị nhân lực (Chuyên ngành: Quản trị nhân lực)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; Có tư cách đạo đức, trách nhiệm, thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp; Có tinh thần cầu thị, lắng nghe và thuyết phục mọi người.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân ngành Quản trị nhân lực được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, quản trị kinh doanh, kinh tế, xã hội và nhân văn; nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê - nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Có kiến thức chuyên sâu về Quản trị nhân lực và am hiểu về con người, giao tiếp giữa con người; có khả năng tư vấn các chính sách về quản lý con người có hiệu quả; có năng lực tổ chức triển khai các hoạt động thực tiễn liên quan đến Quản trị nhân lực.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức được trang bị vào học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; - Vận dụng thành thạo khối kiến thức của nhà quản trị, như kiến thức toán kinh tế, kinh tế lượng, tin học kinh tế, thống kê kinh doanh, phân tích kinh doanh, phương pháp nghiên cứu kinh doanh, điều tra xã hội học để xác lập cơ sở khoa học cho việc ra quyết định quản trị; - Vận dụng thành thạo khối kiến thức chuyên môn sâu của Quản trị nhân lực, như pháp luật lao động, tâm lý học lao động, phân tích lao động xã hội, các kiến thức về luật bảo hiểm xã hội, các quy định về an toàn lao động; tổng hợp thông tin về hiệu quả của phương pháp tuyển dụng và tính hợp lệ của thủ tục tuyển chọn và đưa ra quyết định nhân sự thích hợp; Xây dựng hệ thống đánh giá thực hiện công việc và đánh giá tiềm năng nhân viên; Sử dụng các thông tin hữu ích để đánh giá nhu cầu đào tạo, thiết kế một chương trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo; Thu thập và phân tích dữ liệu khảo sát lương và thiết kế một cấu trúc tiền lương dựa trên hiệu quả làm việc, phù hợp với tổ chức; Dựa trên các kiến thức về lợi ích, tạo động lực xây dựng nên các quy định về khuyến khích, phúc lợi và các thủ tục hành chính, tạo bầu không khí và quan hệ lao động tốt đẹp; sắp xếp hệ thống nhân sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược kinh doanh của một tổ chức. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <p>Các kỹ năng mang tính nhân văn nhằm mục đích hỗ trợ trong hoạt</p>

		<p>động nghề nghiệp, nâng cao vốn sống, khả năng hòa nhập, phát huy tối đa năng lực cá nhân như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work): Có khả năng phân công công việc và điều hành, giám sát hoạt động của các thành viên, bộ phận chức năng; - Kỹ năng giao tiếp: lắng nghe, đàm phán, thuyết phục và gây ảnh hưởng bằng lời nói, bằng văn bản; Xây dựng, duy trì mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ chức; - Kỹ năng điều hành, giám sát, tổ chức, phân công và phối hợp công việc cho các thành viên và các bộ phận; - Kỹ năng phân tích định tính và định lượng: Sử dụng thành thạo các công cụ toán học và thống kê trong điều tra, khảo sát và xử lý các thông tin, số liệu; - Kỹ năng phân tích xử lý độc lập các thông tin: Có năng lực đánh giá thông tin một cách khoa học, khách quan trên cơ sở nắm bắt, phân tích thực tế và các thông tin; - Có đầu óc quan sát và khả năng phán đoán diễn biến tâm lý của con người trong các tình huống để đưa ra các quyết định phù hợp. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Có khả năng vận dụng các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị nhân lực.</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ Phòng Tổ chức - Cán bộ, Nhân sự, Lao động - Tiền lương, Tổ chức - Hành chính trong các cơ quan, doanh nghiệp; - Nghiên cứu viên trong Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực con người; giảng viên trong các trường đại học liên quan đến ngành Quản trị nhân lực.

2.7. Ngành Bất động sản (Chuyên ngành: Kinh doanh Bất động sản; Kinh tế bất động sản và địa chính)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có trách nhiệm công dân; Có trách nhiệm, đạo đức, trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tác phong chuyên nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; Có ý chí phấn đấu vươn lên, sẵn sàng chấp nhận và thích ứng với môi trường và điều kiện làm việc; Có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, hành vi thái độ chuẩn mực, xử lý tình huống chuyên nghiệp.
2	Mục tiêu kiến thức,	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p>a. Kiến thức cơ bản:</p>

<p>kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Cử nhân ngành Bất động sản được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, quản trị kinh doanh hiện đại và quản lý kinh tế; Có các kiến thức chung về kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Bất động sản được trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về kinh tế bất động sản và quản trị kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản; Có kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ về đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản; Nắm vững kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu và có khả năng xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật trong quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng và phương pháp làm việc chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng được yêu cầu công việc như: Kỹ năng tạo lập, vận hành các công ty đầu tư phát triển bất động sản, các công ty kinh doanh dịch vụ bất động sản; Có kỹ năng xây dựng chiến lược, tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản; - Có kỹ năng thực thi tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản như: tham gia xây dựng và hoạch định chính sách, có kỹ năng lập và quản lý quy hoạch, lập và quản lý hồ sơ đất đai; - Có kỹ năng lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản, định giá bất động sản và quản lý bất động sản; - Có kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như: phần mềm tin học ứng dụng trong lĩnh vực bản đồ, đăng ký và quản lý đất đai, nhà ở; phần mềm định giá, quản lý bất động sản; - Có khả năng xử lý, phân tích và ra quyết định trong công việc chuyên môn. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phối hợp trong làm việc nhóm; kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chủ động trong công việc; - Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc; - Kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra có thể sử dụng được các phần mềm ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản.</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>	<p>Cử nhân ngành Bất động sản được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, quản trị kinh doanh hiện đại và quản lý kinh tế; Có các kiến thức chung về kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Bất động sản được trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về kinh tế bất động sản và quản trị kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản; Có kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ về đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản; Nắm vững kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu và có khả năng xây dựng, hoạch định chính sách, pháp luật trong quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng và phương pháp làm việc chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng được yêu cầu công việc như: Kỹ năng tạo lập, vận hành các công ty đầu tư phát triển bất động sản, các công ty kinh doanh dịch vụ bất động sản; Có kỹ năng xây dựng chiến lược, tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản; - Có kỹ năng thực thi tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường bất động sản như: tham gia xây dựng và hoạch định chính sách, có kỹ năng lập và quản lý quy hoạch, lập và quản lý hồ sơ đất đai; - Có kỹ năng lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản, định giá bất động sản và quản lý bất động sản; - Có kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như: phần mềm tin học ứng dụng trong lĩnh vực bản đồ, đăng ký và quản lý đất đai, nhà ở; phần mềm định giá, quản lý bất động sản; - Có khả năng xử lý, phân tích và ra quyết định trong công việc chuyên môn. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phối hợp trong làm việc nhóm; kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chủ động trong công việc; - Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc; - Kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình. <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra có thể sử dụng được các phần mềm ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản.</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
<p>3</p>	<p>Vị trí làm việc sau khi</p>	<p>Cử nhân ngành Bất động sản có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai từ trung ương đến địa

tốt nghiệp	<p>phương (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường ...); các cơ quan quản lý Nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản từ trung ương đến địa phương (Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng,...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tập đoàn, tổng công ty, công ty đầu tư phát triển bất động sản, các công ty kinh doanh dịch vụ bất động sản; - Các ngân hàng và các tổ chức tài chính; - Các viện nghiên cứu và các trường đại học.
------------	---

2.8. Ngành Kinh tế tài nguyên (Chuyên ngành: Kinh tế tài nguyên)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Có ý thức đạo đức, sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện đầy đủ trách nhiệm công dân; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Hoàn thành nhiệm vụ tập thể giao; Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động; Có thái độ phục vụ nhân dân đúng mực; Có ý thức cầu tiến, thường xuyên cập nhật kiến thức, luôn tư duy sáng tạo trong công việc; Có ý thức phát triển ngành nghề, có ý thức tiếp tục học tập để đạt trình độ cao hơn ở trong và ngoài nước.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i> Nắm vững kiến thức về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Công sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh tế học hiện đại, kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam; Kiến thức khoa học về quản lý và quản trị kinh doanh; Kiến thức toán, tin học và thống kê.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i> Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; Kiến thức pháp luật về tài nguyên; chính sách tài nguyên, quy hoạch sử dụng tài nguyên và kiến thức định giá tài nguyên trong nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Cử nhân Kinh tế tài nguyên có kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách tài nguyên thiên nhiên; Lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng và bảo tồn tài nguyên; Định giá và đánh giá giá trị tài nguyên; Giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách và các chương trình, dự án về tài nguyên thiên nhiên; Sử dụng được các phương pháp phân tích kinh tế định tính và định lượng cơ bản. - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên và các lĩnh vực có liên quan. - Kỹ năng xử lý tình huống: Có kỹ năng phân tích các yếu tố tác động, xác định mục tiêu, xây dựng phương án, lựa chọn phương án tối ưu trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và sử dụng tài nguyên.

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có kỹ năng bước đầu phát hiện vấn đề, phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học. <i>b. Kỹ năng mềm:</i> - Kỹ năng giao tiếp: Có kỹ năng giao tiếp lịch sự, lễ phép, cởi mở, hòa đồng. - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết tổ chức và phân công công việc theo nhóm, biết lắng nghe, chia sẻ, và hợp tác trong công việc; Có kỹ năng thương thuyết trong công việc. - Có kỹ năng soạn thảo được các văn bản kinh tế và quản lý; Trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế - xã hội và kinh tế tài nguyên. - Các kỹ năng cứng khác: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý tổ, nhóm. <i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, sử dụng được các phần mềm chuyên dụng về hệ thống thông tin địa lý (GIS). <i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Ngoài ra, có khả năng đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh.
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên từ trung ương đến địa phương; - Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy trong các viện nghiên cứu và các trường đại học; - Cán bộ chuyên môn trong các doanh nghiệp, các tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên; cán bộ chuyên môn trong các tổ chức khác có liên quan đến bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

2.9. Ngành Thống kê kinh tế (Chuyên ngành: Thống kê kinh tế - xã hội; Thống kê kinh doanh)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; Trung thực và có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.</p> <p>Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.</p> <p>Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: nghiên cứu độc lập và tự cập nhật thông tin cần thiết cho việc phát triển kiến thức cá nhân, sáng tạo trong công việc.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối

<p>thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; Có thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và từng bước giải quyết các vấn đề thực tiễn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và kiến thức về toán học, tin học làm cơ sở để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; - Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức chuyên sâu về tổ chức hệ thống thông tin thống kê ở cấp độ Quốc gia, Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; - Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều tra thống kê; thống kê mô tả, các công cụ tổng hợp và trình bày dữ liệu; - Có kiến thức chuyên sâu về các công cụ và mô hình để phân tích - dự báo thống kê trong các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp; - Có kiến thức về phân tích kinh tế - xã hội nói chung và trong từng lĩnh vực nói riêng. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xây dựng và tính toán hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp Quốc gia, Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; - Kỹ năng thiết kế nghiên cứu, xây dựng phương án điều tra và thực hiện thu thập dữ liệu theo các phương pháp khác nhau đối với các hiện tượng kinh tế - xã hội, nghiên cứu thị trường...; - Kỹ năng lập và phân tích tài khoản quốc gia; - Kỹ năng tổng hợp, xử lý dữ liệu, phân tích, đánh giá, ra quyết định và sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê chuyên dụng; - Kỹ năng vận dụng tổng hợp các kiến thức, công cụ và phần mềm thống kê để mô tả, phân tích - dự đoán thống kê trong công tác chuyên môn tại các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp; - Kỹ năng khai thác dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, hoạch định chính sách kinh tế xã hội và thực hiện các chức năng quản trị kinh doanh ở các cấp; - Kỹ năng viết báo cáo phân tích thống kê; - Khả năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề bằng phân tích định lượng. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hoà nhập và thích ứng môi trường nghề nghiệp, sẵn sàng thích ứng khi thay đổi vị trí công tác hoặc công việc hay môi trường làm việc; - Có khả năng nghiên cứu, lập luận, giao tiếp và xử lý tình huống, tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động phong trào cũng như các hoạt động xã hội;
---	--

		<p>- Có kỹ năng làm việc theo nhóm: thích nghi với các môi trường làm việc theo nhóm;</p> <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> Theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có thể sử dụng phần mềm tin học thuộc ngành đào tạo.</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ tiếng Anh tương đương B1 hoặc tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc tương đương A2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Ngoài ra, có thể đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản về kinh tế thuộc chuyên ngành đào tạo; có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</p> <p><i>Các kỹ năng mềm khác:</i> có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Chuyên viên trong các cơ quan thuộc hệ thống thống kê Nhà nước, Bộ ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội;</p> <p>- Làm việc tại các bộ phận nghiên cứu và phân tích dữ liệu trong các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế; các tổ chức tư vấn, nghiên cứu, phân tích trong nước và quốc tế; các dự án, tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế;</p> <p>- Nghiên cứu viên trong các tổ chức tư vấn, nghiên cứu thị trường, nghiên cứu viên trong các viện, trung tâm nghiên cứu;</p> <p>- Giảng viên trong các trường Đại học về kinh tế;</p> <p>- Tham gia thành lập các tổ chức tư vấn và dịch vụ phân tích và xử lý dữ liệu.</p>

2.10. Ngành Toán ứng dụng trong kinh tế (Chuyên ngành: Toán kinh tế, Toán tài chính)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Chấp hành đúng pháp luật Nhà nước.</p> <p>- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Cầu thị, nghiêm túc và trung thực trong học tập, nghiên cứu và làm việc.</p> <p>- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có ưu thế trong việc cập nhật và sử dụng các phương pháp nghiên cứu kinh tế hiện đại; Dễ dàng học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân Toán ứng dụng trong kinh tế được trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; kiến thức cơ bản về toán học, thống kê, phân tích và dự báo kinh tế - xã hội, mô hình hóa, tối ưu hóa.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p>

		<p>Cử nhân ngành Toán ứng dụng trong kinh tế nắm vững:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương pháp phân tích định tính, định lượng trong kinh tế - xã hội: Phân tích thống kê đa biến; Đánh giá tác động và dự báo bằng mô hình kinh tế lượng; - Phân tích và ứng dụng các mô hình toán trong lĩnh vực kinh tế, tài chính...; - Các phương pháp giải các bài toán lựa chọn tối ưu trong kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; - Kỹ thuật lập trình, mô phỏng ngẫu nhiên và ứng dụng; - Cập nhật và sử dụng tốt các phần mềm chuyên dụng. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Biết vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, tổng hợp dữ liệu, lập và trình bày các báo cáo theo các yêu cầu của công tác quản lý; + Sử dụng tốt các phương pháp thống kê và kinh tế lượng để phân tích, kiểm chứng thực nghiệm các quan hệ kinh tế - xã hội và dự báo trong từng lĩnh vực chuyên môn sâu được đào tạo (kinh tế toán, tài chính toán, đầu tư - bảo hiểm, đánh giá chính sách...); + Vận dụng được các phương pháp toán kinh tế để lập và giải các bài toán lựa chọn tối ưu; + Sử dụng tốt các kỹ thuật phân tích dữ liệu, dự báo với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng, kết hợp với kỹ thuật lập trình, mô phỏng ngẫu nhiên đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng; + Có khả năng xây dựng và phân tích các mô hình toán học giải quyết các bài toán liên ngành, các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể (thị trường hàng hóa – dịch vụ; thị trường lao động; thị trường tài chính – tiền tệ; đánh giá chính sách...); - Năng lực thực hành nghề nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức và tham gia thực hiện việc mô hình hóa, lựa chọn phương pháp và công cụ phù hợp phân tích mô hình; + Tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát kinh tế - xã hội theo các mục tiêu cụ thể, xây dựng cơ sở dữ liệu và lập các báo cáo; + Nghiên cứu thực nghiệm, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách, hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh. - Kỹ năng xử lý tình huống: Có khả năng tìm kiếm và vận dụng các phương pháp, khung lý thuyết giải quyết các bài toán thực tế phù hợp với điều kiện môi trường kinh tế, xã hội cụ thể. - Kỹ năng giải quyết vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Có thể giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn theo các
--	--	--

		<p>khung (mô hình) chuẩn đã được kiểm nghiệm;</p> <p>+ Có khả năng kiểm chứng thực nghiệm các kết luận nhờ các phân tích thống kê và kinh tế lượng.</p> <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <p>- Kỹ năng giao tiếp: có khả năng trình bày ý tưởng, mục tiêu và cách thức hoạt động rõ ràng, logic.</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có khả năng nghiên cứu độc lập và chia sẻ kết quả; Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu công việc.</p> <p><i>Khả năng sử dụng tin học:</i> theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, khai thác tốt các phần mềm chuyên dụng về mô hình hóa, tối ưu hóa, phân tích dữ liệu và dự báo: Eviews, SPSS, R, Stata, Gamside, Matlab, MetaStock, Armi Brocker...</p> <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Là chuyên viên phân tích, quản lý và tư vấn trong các tổ chức kinh tế, xã hội; nghiên cứu viên, giảng viên về toán ứng dụng trong kinh tế tại các viện nghiên cứu, các trường đại học kinh tế.</p> <p>- Tùy thuộc chuyên ngành đào tạo, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể phát huy tốt ở các vị trí công tác: Chuyên viên phân tích, dự báo và quản trị rủi ro trong các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp; Chuyên viên phân tích chính sách; Chuyên viên phân tích, môi giới đầu tư chứng khoán; Tư vấn - xây dựng và quản lý danh mục đầu tư tài chính; Chuyên viên định giá tài sản tài chính, tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Chuyên viên xây dựng mô hình, đo lường, phân tích, dự báo và quản trị rủi ro trong ngân hàng, công ty chứng khoán, các định chế tài chính, các doanh nghiệp.</p>

2.11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý (Chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý, Tin học kinh tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Chấp hành đúng pháp luật Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: cầu thị, nghiêm túc và trung thực trong học tập, nghiên cứu và làm việc.</p> <p>Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có ưu thế trong việc cập nhật và sử dụng các phương pháp nghiên cứu kinh tế hiện đại; Dễ dàng học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý:</p> <p>- Nắm vững kiến thức về lý luận chính trị Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ</p>

<p>độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn; - Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và xã hội để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cập nhật về công nghệ phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong hệ thống thông tin; - Có kiến thức về các hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh doanh; các công nghệ ứng dụng trong hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ liên quan; - Nắm vững quy trình phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tác nghiệp, quản lý và điều hành trong các tổ chức, quy trình lập kế hoạch và quản trị các nguồn lực thông tin trong các tổ chức. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <p>Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng công nghệ sử dụng trong hệ thống thông tin quản lý; - Kỹ năng sử dụng các công nghệ, kỹ thuật định tính và định lượng, kỹ năng quản trị để phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành trong các tổ chức; - Kỹ năng sử dụng các phần mềm thông dụng trong quản trị kinh doanh để phân tích thông tin và ra quyết định; <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc tương đương cấp độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu. Ngoài ra, có kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, đọc và hiểu các tài liệu chuyên môn hệ thống thông tin quản lý bằng Tiếng Anh.</p> <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <p>Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tư duy trừu tượng; - Kỹ năng tiếp cận giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách có hệ thống; - Kỹ năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế xã hội, đặc biệt là các chủ đề về hệ thống thông tin quản lý; - Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau trong quá trình phát triển hệ thống thông tin quản lý (khách
--	---

		hàng, cán bộ nghiệp vụ và đồng nghiệp).
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có thể làm việc trong nhiều loại hình cơ quan, tổ chức khác nhau: cơ quan nhà nước và tổ chức kinh tế - xã hội, các loại hình doanh nghiệp, các ngân hàng, công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ hệ thống thông tin quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội với các vị trí công việc điển hình như: Lập trình ứng dụng; Quản trị mạng; Quản trị cơ sở dữ liệu; Phân tích nghiệp vụ; Thiết kế và phát triển các hệ thống thông tin; Quản lý dự án hệ thống thông tin...; - Chuyên gia tư vấn về hệ thống thông tin quản lý cho các tổ chức kinh tế - xã hội về các vấn đề như hoạch định và lập kế hoạch hệ thống thông tin quản lý, quản trị các nguồn lực thông tin...; - Cán bộ quản lý hay chuyên gia hệ thống thông tin quản lý trong các công ty kinh doanh và cung ứng các giải pháp hệ thống thông tin quản lý; - Giảng viên hệ thống thông tin quản lý trong các trường đại học và cao đẳng hoặc chuyên viên nghiên cứu về hệ thống thông tin quản lý trong các viện nghiên cứu (sau khi được đào tạo thêm bậc sau đại học); - Cán bộ nghiệp vụ, cán bộ quản lý trong các tổ chức kinh doanh (kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong ngành HTTTQL sẽ là một lợi thế nghề nghiệp).

2.12. Ngành Bảo hiểm (Chuyên ngành: Kinh tế bảo hiểm; Bảo hiểm xã hội)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Chấp hành đúng pháp luật Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Cầu thị, nghiêm túc và trung thực trong học tập, nghiên cứu và làm việc.</p> <p>Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có ưu thế trong việc cập nhật và sử dụng các phương pháp nghiên cứu kinh tế hiện đại; Dễ dàng học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Có nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành Bảo hiểm do Bộ GD&ĐT ban hành; Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm, các vấn đề liên quan đến chính sách, tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm, tổ chức kinh doanh bảo hiểm.</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; biết

		<p>tổng hợp, phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng đánh giá và quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm, xây dựng các quy tắc về bảo hiểm thương mại và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm; - Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc; - Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; - Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc. <p><i>b. Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình giải quyết công việc; <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT). Ngoài ra, có khả năng sử dụng tiếng Anh ngành Bảo hiểm để có thể đọc tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu và có thể giao tiếp về chuyên môn với các đối tác nước ngoài.</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm như: Bộ Tài Chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Đồng thời, có thể làm việc tại các doanh nghiệp bảo hiểm thương mại, doanh nghiệp tái bảo hiểm; cơ quan bảo hiểm xã hội từ trung ương đến địa phương; Giảng viên, Nghiên cứu viên tại các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng; Tư vấn viên về bảo hiểm.</p>

2.13. Ngành Khoa học máy tính (Chuyên ngành: Công nghệ thông tin)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; Có ý thức cộng đồng, tác phong công nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; Có tinh thần học hỏi nâng cao kiến thức nghề nghiệp và sáng tạo trong công việc.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i> Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh, kết hợp với kiến thức chuyên môn để có thể giải quyết các bài toán quản lý và kinh tế cho các tổ chức kinh tế - xã hội và các doanh nghiệp.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành, tạo điều kiện cho việc

	<p>đạt được</p>	<p>học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các công nghệ lập trình cơ bản và hiện đại như: NET, Java, mã nguồn mở, lập trình trên nền tảng di động...; - Nắm vững kiến thức để phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, các hệ cơ sở dữ liệu, hệ thống đồ họa, các hệ thống thông minh, các hệ nhúng... bằng các phương pháp, công cụ, môi trường tiên tiến; - Kiến thức về quy trình phát triển phần mềm, quản lý các dự án công nghệ thông tin; - Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể vận dụng các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn; - Có khả năng phân tích quy trình, nghiệp vụ của các tổ chức, doanh nghiệp theo cách tiếp cận của Công nghệ thông tin kết hợp với kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh; - Có khả năng phân tích, thiết kế, xây dựng, vận hành, triển khai và bảo trì hệ thống thông tin, hệ thống mạng máy tính cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị chuyên và không chuyên trong lĩnh vực tin học với các công nghệ hiện đại; - Có khả năng quản trị, thiết kế, xây dựng, triển khai, đánh giá và tối ưu hóa các hệ cơ sở dữ liệu; - Có khả năng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các phần mềm mã nguồn mở, các hệ thống nhúng; - Có khả năng tìm hiểu, khai thác và chuyển giao các sản phẩm công nghệ thông tin; - Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy công nghệ thông tin ở các bậc đào tạo đại học; - Có khả năng tư vấn các giải pháp, các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin; <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; - Có kỹ năng nghiên cứu, lập luận; - Có kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và thuyết trình; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, ra quyết định. <p><i>Khả năng sử dụng ngoại ngữ:</i> Đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu, bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Ngoài ra, có hiểu biết về Tiếng Anh chuyên ngành, có khả năng đọc hiểu các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành.</p>
3	Vị trí làm	<ul style="list-style-type: none"> - Lập trình viên, chuyên gia nghiên cứu phát triển về công nghệ thông tin;

việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ phân tích, thiết kế hệ thống, phát triển phần mềm, gia công phần mềm, triển khai hệ thống,... trong các công ty phần mềm; - Cán bộ nghiên cứu phát triển, chuyển giao giải pháp công nghệ thông tin của các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; - Cán bộ tư vấn giải pháp, thiết kế, quản trị các hệ thống mạng, các hệ thống phần mềm cho các tổ chức, doanh nghiệp; - Cán bộ kỹ thuật tại các đơn vị vận hành, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học...; - Cán bộ quản lý dự án Công nghệ thông tin trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,... thuộc các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế khác nhau. - Giảng viên, cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường, viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ...
-------------------------	--

2.14. Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc; (ii) Có nhận thức và năng lực hành vi đảm bảo các chuẩn mực về đạo đức kinh doanh, văn hóa kinh doanh quốc tế, luôn nêu cao tinh thần doanh nhân Việt Nam; (iii) Có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam cũng như các nước có liên quan; (iv) Có tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tuân thủ kỷ luật lao động cũng như coi trọng việc học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành kinh doanh quốc tế do Bộ GD&ĐT ban hành. - Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có: (i) Kiến thức về đa văn hóa; chính trị và kinh tế quốc tế; pháp luật quốc tế; (ii) Có kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của quản lý và quản trị kinh doanh quốc tế; (iii) Có kiến thức cơ bản và sâu về lý luận và vận dụng lý luận thị trường quốc tế, kinh doanh quốc tế, mạng sản xuất toàn cầu, chuỗi cung ứng quốc tế. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế nắm vững và vận dụng tốt các kiến thức chuyên sâu, hiện đại về hội nhập quốc tế, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị toàn cầu, có tư duy sáng tạo, sử dụng thành thạo công cụ</p>

và phương pháp trong khoa học kinh doanh quốc tế:

(i) Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế và tạo lập doanh nghiệp kinh doanh quốc tế;

(ii) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kinh doanh quốc tế, xây dựng các chính sách, kế hoạch, dự án kinh doanh quốc tế;

(iii) Nghiên cứu dự báo và phân tích, kiểm soát trong hoạt động kinh doanh của các công ty đa quốc gia, công ty xuyên quốc gia;

(iv) Chủ động đề xuất và thực thi các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế có tính chất đặc thù như quản trị mạng sản xuất toàn cầu, chiến lược kinh doanh toàn cầu, chuỗi cung ứng quốc tế...

2. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng về chuyên môn

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế được học tập và rèn luyện về các kỹ năng chuyên môn chủ yếu để có thể sẵn sàng làm việc ở môi trường cạnh tranh trong nước và quốc tế, như:

(i) Kỹ năng tự nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống kiến thức hình thành kỹ năng chuyên môn kinh doanh quốc tế;

(ii) Kỹ năng vận dụng thành thạo hệ thống kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề kinh doanh và quản trị kinh doanh quốc tế (như hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế, xây dựng chính sách và kế hoạch kinh doanh quốc tế; lập và quản lý dự án đầu tư quốc tế; tổ chức mạng sản xuất toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, thiết kế kênh phân phối hàng hóa quốc tế; tổ chức hoạt động marketing quốc tế; tổ chức và quản trị nguồn nhân lực quốc tế; thiết kế và kiểm soát bộ máy tổ chức quản trị kinh doanh quốc tế...);

(iii) Có kỹ năng chủ động tiếp nhận khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà quản trị để xác lập cơ sở khoa học cho việc ra quyết định kinh doanh đúng đắn và quản trị hiệu quả (kiến thức toán kinh tế, kinh tế lượng, tin học kinh tế, hệ thống thông tin quản trị, luật kinh doanh, thống kê kinh doanh, phân tích kinh doanh, nghiên cứu kinh doanh, phương pháp điều tra xã hội học, lập phương án kinh doanh quốc tế, lập dự án đầu tư quốc tế...);

(iv) Kỹ năng sử dụng các phương pháp khoa học và công cụ để tiến hành các hoạt động nghiên cứu về kinh doanh, quản trị kinh doanh quốc tế;

(v) Có khả năng nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

b. Kỹ năng mềm:

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế được rèn luyện và phát triển các kỹ năng cơ bản, chuyên nghiệp để nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nghề nghiệp và thực hiện công việc một cách hiệu quả, như:

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc kinh doanh quốc tế; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; thương lượng và đàm phán kinh doanh quốc tế; - Tập dượt các kỹ năng xây dựng và duy trì các mối quan hệ; tổ chức thực hiện công việc kinh doanh quốc tế; - Kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm; - Kỹ năng tự đào tạo, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp chuyên môn... <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Các công ty đa quốc gia, công ty xuyên quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các quốc tế; công ty liên doanh, các công ty xuất nhập khẩu, công ty giao nhận vận tải quốc tế, các tập đoàn kinh tế có hoạt động quốc tế; (ii) Các đơn vị và tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các quỹ đầu tư quốc tế; (iv) Các trường đại học, học viện, cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về kinh doanh quốc tế; (v) Các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp đối ngoại và hợp tác quốc tế, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và đại diện cơ quan nước ngoài tại Việt Nam; (vi) Tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp có liên quan kinh doanh quốc tế.

2.15. Ngành Kinh tế quốc tế (Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có phẩm chất đạo đức tốt, Có bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp; Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; Có ý thức tổ chức kỷ luật cao; Năng động, nhiệt tình và Có tinh thần hợp tác trong công việc.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm có nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành Kinh tế quốc tế do Bộ GD&ĐT ban hành; - Nắm vững có hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành Kinh tế quốc tế.

		<p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững và áp dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại quốc tế và tài chính quốc tế để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; - Hiểu biết và vận dụng tốt các quan điểm, cách tiếp cận và trường phái lý thuyết kinh tế quốc tế để giải thích bản chất, cơ sở, lợi ích, xu hướng và tác động của các quan hệ kinh tế quốc tế và hàm ý chính sách cho các quan hệ đó; - Có công cụ và phương pháp vận dụng một cách hiệu quả các kiến thức đã học vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá các chương trình, dự án phát triển và chính sách kinh tế đối ngoại của một quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: Có khả năng vận dụng tốt các kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách kinh tế đối ngoại; - Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế quốc tế; Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề về kinh tế quốc tế; - Kỹ năng xử lý tình huống: Có khả năng sáng tạo, thích ứng và xử lý linh hoạt với những thay đổi của yêu cầu công việc và môi trường làm việc; - Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng ứng xử và giao tiếp tốt; Làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm; - Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Có kỹ năng đàm phán chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; - Công tác tại các cơ quan đại diện thương mại, đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, các đại sứ quán nước ngoài ở tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, các hiệp hội quốc tế;

		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên trong các trường đại học và nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu; - Ngoài ra, sinh viên ngành Kinh tế quốc tế có thể làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
--	--	--

2.16. Ngành Kinh tế đầu tư (Chuyên ngành: Kinh tế đầu tư)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức tốt, ý thức nghề nghiệp cao, có trách nhiệm công dân; Tôn trọng pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật. - Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: chủ động, tích cực, chuyên nghiệp. - Khả năng cập nhật kiến thức mới, có ý thức cầu tiến; Năng động, sáng tạo trong công việc; Có ý thức phát triển ngành nghề, liên tục học tập để nâng cao trình độ.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; - Có kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về toán kinh tế, tin học, thống kê, tài chính, phát luật kinh tế; - Có kiến thức cơ bản về kinh tế học, kinh tế học cho nhà đầu tư, kinh tế quốc tế và kinh tế Việt Nam; - Có hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý đầu tư hiện đại, các quy luật kinh tế vận động trong lĩnh vực đầu tư; các kiến thức về đầu tư quốc tế; - Có hiểu biết cơ bản về lý luận và thực tiễn hoạt động đầu tư theo cơ chế thị trường. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức chuyên môn về đầu tư, quản lý đầu tư trên cấp độ nền kinh tế, ngành, địa phương, trên cấp độ doanh nghiệp và quản lý đầu tư của cá nhân. - Nắm vững các phương pháp, các công cụ phân tích, công cụ quản lý, hoạch định và tổ chức thực hiện các kế hoạch đầu tư, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đầu tư của hộ gia đình và đầu tư cá nhân. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: vận dụng tốt các kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp.

		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực thực hành nghề nghiệp: Có kỹ năng nghề nghiệp trong quản lý đầu tư ở tầm vĩ mô và vi mô. Kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực đầu tư. Phân tích và thực hiện đầu tư tài chính, kỹ năng phân tích, dự báo. - Kỹ năng xử lý tình huống: có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn. - Kỹ năng giải quyết vấn đề: có khả năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc. <p><i>b. Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình; - Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo; - Khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ: Theo chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân; - Kỹ năng đàm phán và quản trị hợp đồng; <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư; Cán bộ quản lý đầu tư trong các doanh nghiệp; Cán bộ tại các định chế tài chính, quỹ đầu tư; Nhân viên tư vấn đầu tư; Nhà đầu tư độc lập; Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học và các viện nghiên cứu.

2.17. Ngành Kinh tế Nông nghiệp (Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; Có kiến thức cơ bản về Kinh tế nông nghiệp, Quản lý nông nghiệp nông thôn, Phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quản trị kinh doanh nông nghiệp.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Được trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù: ngành kinh tế sinh học - sinh thái. Những kiến thức về những tính quy luật chung của phát triển nông nghiệp theo hướng công

	<p> nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa gắn với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế; phân bổ và sử dụng nguồn lực hợp lý, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững; </p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về tổ chức, quản lý, điều hành kinh doanh nông nghiệp, hiểu rõ những nét đặc thù của các hoạt động sản xuất kinh doanh và những nghiệp vụ quản trị kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Được trang bị những kiến thức chung về chính sách và phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn. Hiểu rõ các nội dung của một văn bản chính sách, làm thế nào để soạn thảo được một văn bản chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển nông nghiệp nông thôn; - Nắm vững cơ sở khoa học của những quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nông thôn; - Nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận về cơ cấu kinh tế nông thôn xác định cơ cấu kinh tế nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng CNH, HĐH; - Nắm vững cơ sở lý luận, thực tiễn và nội dung, yêu cầu phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ trong nông thôn và phát triển các lĩnh vực xã hội nông thôn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước ta; - Nắm vững cơ sở lý thuyết và nội dung về quy hoạch phát triển nông thôn về kinh tế xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn (hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội), về kinh tế quản lý và môi trường, về quản lý tài chính công ở nông thôn (chủ yếu là cấp huyện, xã); - Có kiến thức chuyên sâu về Kinh tế và quản lý nông nghiệp; Quy hoạch và đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; Kinh tế và quản lý phát triển cộng đồng; Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; Giám sát đánh giá chương trình dự án nông nghiệp nông thôn...; - Có kiến thức về thị trường và tổ chức kinh doanh ngành hàng nông sản gắn với khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; - Nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý tài nguyên thiên nhiên và phương pháp vận dụng những kiến thức đó trong hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở nắm vững nghiệp vụ quản lý tài nguyên thiên nhiên nói chung và từng loại nói riêng, có những giải pháp phù hợp để bảo vệ, phát triển và khai thác tài nguyên phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững; - Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p>
--	--

		<p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực phân tích, đánh giá, hoạch định và giám sát thực hiện các chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn; - Có khả năng phân tích thị trường và tổ chức sản xuất - kinh doanh các ngành hàng nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường và phát triển bền vững; - Có kỹ năng lập quy hoạch và xây dựng dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; - Có kỹ năng vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi ngành nông nghiệp và ở địa phương; - Có kỹ năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế; xã hội; kinh tế nông nghiệp...; - Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; - Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc; - Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm; <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác trong Chính phủ, các cơ quan Chính phủ, các Bộ, Ngành; - Công tác trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nông nghiệp, nông thôn, nông dân các cấp từ trung ương đến địa phương; - Công tác trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh nông nghiệp trong nước và quốc tế; - Công tác trong các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng, các viện; - Công tác trong các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, phát triển bền vững, nông nghiệp, nông thôn; và trong các tổ chức khác có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân....; - Hệ thống các ngân hàng, các tổ chức tài chính;

		- Các lĩnh vực khác...
--	--	------------------------

2.18. Ngành Kinh doanh thương mại (Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh thương mại, Thương mại quốc tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân ngành Kinh doanh Thương mại được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng kinh doanh để thành công ở cả thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Được học tập và nghiên cứu khối kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh tế, quản lý và xã hội nhân văn; khối kiến thức chuyên nghiệp sâu về các lý thuyết kinh doanh thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư có tính chất thương mại, sở hữu trí tuệ trong môi trường hội nhập; Kiến thức Quản trị kinh doanh thương mại theo mô hình mạng sản xuất, mạng phân phối và chuỗi giá trị toàn cầu.; Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh thương mại trong nước, thương mại với nước ngoài theo chuẩn mực quốc tế.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh thương mại được trang bị hệ thống các lý thuyết thương mại và thương mại quốc tế từ cổ điển đến hiện đại; Kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý thương mại; kiến thức quản trị kinh doanh thương mại và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; Kiến thức về nghiệp vụ hoạt động thương mại cụ thể như nghiên cứu thị trường, giao dịch đàm phán kinh doanh, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi loại hình sở hữu. Các môn học chính của ngành: Kinh tế Thương mại; Kinh doanh thương mại; Quản trị kinh doanh Logistisc; Giao dịch và đàm phán kinh doanh; Thương mại điện tử; Thương mại quốc tế 1; Marketinh Thương mại; Thuế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Kinh tế vi mô 2; Thống kê kinh doanh; Kế toán quản trị; Quản trị tác nghiệp; Văn hóa và đạo đức kinh doanh...</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp, nghiên cứu dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại; - Kỹ năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn để hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh thương mại. Năng lực xây dựng và tổ

		<p>chức thực hiện các đề án kinh doanh thương mại trong nước và trên thị trường quốc tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo trong giao dịch kinh doanh, tổ chức đàm phán ký kết hợp đồng thương mại và soạn thảo hợp đồng thương mại; - Thành thạo trong thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh thương mại, quản trị các loại hình kinh doanh thương mại. Thành thạo trong việc khai thác cơ hội cũng như chuyển đổi kinh doanh thương mại khi thị trường biến động; - Có bản lĩnh và tác phong chuyên nghiệp, khả năng thích nghi tốt trước những thay đổi của môi trường làm việc và năng lực tự cập nhật kiến thức. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ và đáp ứng yêu cầu của công việc; - Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. <p><i>b. Kỹ năng mềm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân ngành Kinh doanh thương mại được tổ chức tập luyện và hỗ trợ để phát triển kỹ năng sống và làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế, môi trường đa văn hóa; - Học tập và rèn luyện để có kỹ năng viết, thuyết trình và phản biện. Hình thành và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm; - Có tư duy đổi mới, sáng tạo và tiếp thu cái mới. Thông qua các hoạt động của câu lạc bộ sinh viên, hoạt động kiến tập để tạo dựng kỹ năng tổ chức sự kiện và quản trị kế hoạch công tác cá nhân; - Kỹ năng tin học: Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD; - Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT).
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân ngành Kinh doanh Thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Am hiểu và tự giác chấp hành pháp luật. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm công dân. Rèn luyện để có sức khỏe tốt; - Hiểu rõ trách nhiệm xã hội của doanh nhân và trách nhiệm nghề nghiệp. Tích cực xây dựng văn hóa, đạo đức kinh doanh; - Làm việc với tác phong chuyên nghiệp và tích cực, chủ động thích nghi, hòa nhập với các môi trường làm việc khác nhau. - Trách nhiệm với công việc, thái độ phục vụ chuyên nghiệp và tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng và đối tác; - Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc; Ý thức về trách nhiệm việc làm cho mình và khả năng tạo việc làm cho người khác.

2.19. Ngành Luật (Chuyên ngành: Luật kinh doanh; Luật kinh doanh quốc tế)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; + Có ý thức tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có ý thức quan tâm đến cộng đồng; Chủ động, tích cực tham gia hoạt động chính trị, xã hội và các đoàn thể; + Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân; Đề cao việc thực hiện hành vi đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp; + Xác định đúng trách nhiệm của cá nhân trước tập thể và cộng đồng Trung thực trong công việc và cuộc sống, kiên quyết đấu tranh với mọi vi phạm pháp luật. - Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; + Có ý thức khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập; tự tin, có bản lĩnh và tinh thần khát khao học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân; + Nhạy bén phát hiện những vấn đề pháp lý cần giải quyết của thực tiễn đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế; + Có tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc; + Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; + Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; + Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; Nắm vững nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, trung thành với đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; - Kiến thức ở trình độ đại học về khoa học xã hội, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, công nghệ để có nhận thức đúng đắn, khoa học về các vấn đề xã hội và tự nhiên; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành Luật như Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử văn minh thế giới, Logic học. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết, nguyên lý chính trị, pháp lý là

	<p> cơ sở của việc ban hành và áp dụng pháp luật; trên cơ sở đó có khả năng tự cập nhật những thay đổi của pháp luật sau khi tốt nghiệp, bao gồm: </p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, vai trò của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; + Kiến thức về các lĩnh vực pháp luật thương mại: chủ thể kinh doanh, thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư, cạnh tranh, phá sản, giải quyết tranh chấp thương mại, đất đai, môi trường, ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, thuế; + Kiến thức về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự: quyền sở hữu, tài sản, hợp đồng, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, thi hành án dân sự; pháp luật lao động và pháp luật về hôn nhân gia đình; + Kiến thức về pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; + Kiến thức về pháp luật hành chính và luật tố tụng hành chính, về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, về luật sư và công chứng, thừa phát lại, về công vụ, cán bộ, công chức, lương và chế độ đãi ngộ của cán bộ, công chức, về trách nhiệm bồi thường nhà nước, về trách nhiệm hành chính; + Kiến thức về pháp luật quốc tế: tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế, luật so sánh và các kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, văn hóa, ngoại giao; <p>- Cập nhật những vấn đề pháp lý thời sự trong nước và quốc tế đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước và kinh doanh cơ bản của Việt Nam như dân sự, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, thương mại, đấu thầu, đất đai, chứng khoán, bất động sản, bảo hiểm, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ v.v...</p> <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các công việc hàng ngày của doanh nghiệp hoặc đơn vị công tác, góp phần làm cho hoạt động của các doanh nghiệp hoặc đơn vị công tác tuân thủ đúng pháp luật, tránh các rủi ro pháp lý làm tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp hoặc đơn vị công tác; + Kỹ năng phát hiện và tiếp cận những vấn đề pháp lý phát sinh từ doanh nghiệp và đơn vị công tác; + Kỹ năng thực hành soạn thảo các văn bản pháp lý liên quan tới doanh nghiệp trong giao dịch, hợp đồng, đầu tư; + Chủ động đề xuất và tham gia xử lý những tình huống pháp lý phát sinh trong cạnh tranh, giải quyết các tranh chấp kinh tế; - Năng lực thực hành nghề nghiệp:
--	--

		<p>+ Nhận thức và vận dụng thành thạo những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam;</p> <p>+ Có ý thức rèn luyện, gắn kiến thức với các vấn đề pháp lý trong môi trường liên quan đến doanh nghiệp, có khả năng chuẩn bị và soạn thảo các loại hồ sơ văn bản như hồ sơ đăng ký kinh doanh, điều lệ công ty, trình tự, thủ tục đầu tư, mua bán, tổ chức lại doanh nghiệp, các loại hợp đồng dân sự, kinh doanh, thương mại, hồ sơ giải quyết tranh chấp và tố tụng cạnh tranh;</p> <p>- Kỹ năng xử lý tình huống:</p> <p>+ Chủ động đề xuất và tham gia xử lý những tình huống pháp lý phát sinh trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết các tranh chấp về kinh tế;</p> <p>+ Có khả năng chuẩn bị các loại tài liệu, tra cứu thông tin, báo cáo giải quyết tình huống như bản bào chữa, bản tự bảo vệ...;</p> <p>- Đảm nhận và hoàn thành tốt nhiều vị trí làm việc khác nhau;</p> <p>- Thích ứng để có thể làm việc tại nhiều loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội khác nhau.</p> <p><i>b. Kỹ năng mềm</i></p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy hệ thống, lôgic và sáng tạo;</p> <p>- Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động;</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp;</p> <p>- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục;</p> <p>- Có kỹ năng thuyết trình một cách tự tin, mạch lạc những vấn đề chuyên môn trước nhiều người;</p> <p>- Tham gia cộng tác, liên hệ học hỏi trao đổi, làm việc với cán bộ quản trị doanh nghiệp, cán bộ quản lý trong và ngoài nước để đảm bảo cập nhật được những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật kinh tế;</p> <p>- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có ý thức hợp tác, trung thực, chủ động trong làm việc nhóm; có bản lĩnh trình bày quan điểm riêng trong việc giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra; Thể hiện tính chủ động, độc lập và có ý kiến riêng trong làm việc nhóm.</p> <p><i>Kỹ năng tin học:</i> Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD.</p> <p><i>Trình độ ngoại ngữ:</i> Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT). Ngoài ra, sử dụng tốt Tiếng Anh với những kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong nghiên cứu, giao tiếp và soạn</p>
--	--	--

		thảo văn bản, tài liệu pháp luật.
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật chuyên ngành pháp luật kinh doanh, và chuyên ngành pháp luật kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Luật kinh tế, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Thực hiện thành lập và quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực; Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, chuyên viên tư vấn trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; Chuyên viên pháp lý trong các cơ quan Nhà nước, trong các doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. - Nhóm 2: (i) Công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật như: tòa án, viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, công an; (ii) Công tác tại các cơ quan Nhà nước, bao gồm các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội; (iii) Công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Nhà nước trung ương và địa phương như Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng quốc hội. - Nhóm 3: Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật, hành chính-chính trị; các trường đại học, cao đẳng (chuyên hoặc không chuyên luật). - Nhóm 4: Làm chuyên gia pháp lý cho các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế.

2.20. Ngành Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hoá, có năng lực sử dụng ngôn ngữ (Tiếng Việt, Tiếng Anh) ở trình độ cao, có kiến thức về thương mại, kinh doanh, quản trị, tài chính và kinh tế xã hội để làm việc và phát triển trong môi trường hiện đại và hội nhập. - Ngoài ra, các kiến thức ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Pháp, Trung) sẽ mở rộng thêm khối kiến thức ngôn ngữ chung nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng trong thực tế.

		<p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu ở các bình diện ngôn ngữ của Tiếng Anh, so sánh ngôn ngữ Anh-Việt và văn hoá Việt với văn hoá các nước nói tiếng Anh cũng như khả năng so sánh đối chiếu ngôn ngữ Anh với ngoại ngữ thứ hai. - Cử nhân Tiếng Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại) của ĐH KTQD có năng lực sử dụng Tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Bên cạnh khối kiến thức ngôn ngữ và ngoại ngữ, Cử nhân Tiếng Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại) của ĐH KTQD còn có kiến thức về một số chức năng chủ chốt trong quản trị tổ chức. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Anh thành thạo để giao tiếp trong công việc, thực hành các chức năng nghề nghiệp như giao dịch, trao đổi thư tín, biên dịch, phiên dịch, giảng dạy v.v...; - Có năng lực sử dụng ngoại ngữ thứ hai theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) có đủ tự tin để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và trong môi trường làm việc bằng ngoại ngữ thứ hai một cách hiệu quả; - Có kỹ năng sử dụng tin học theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <p>Được trang bị một số kỹ năng - chủ yếu là những kỹ năng thuộc về con người, để có thể phát triển thành công trong công việc và trong cuộc sống: Kỹ năng quản lý bản thân (Self-management), Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork), Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills), Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định (Problem solving & decision making skills), Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ (Interpersonal skills), Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills), Kỹ năng học, tự học và học tập suốt đời (Learning to learn and Life-long learning).</p>
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Biên - phiên dịch viên Tiếng Anh chuyên ngành (Thương mại, Kinh tế, Quản trị, Tài chính, Ngân hàng, v.v...) tại các tổ chức hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, viện nghiên cứu (ngôn ngữ, kinh tế, quản lý, v.v...); - Trợ lý, nhân viên hành chính-văn phòng, nhân viên các bộ phận chức năng như kinh doanh, truyền thông, dịch vụ, dự án, marketing v.v... thuộc các doanh nghiệp và tổ chức có sử dụng Tiếng Anh; - Giáo viên Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, kinh doanh tại các

	trường dạy nghề, cao đẳng, đại học.
--	-------------------------------------

2.21. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành: Quản trị du lịch, Quản trị lữ hành)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Tuân thủ luật pháp và có phẩm chất đạo đức (Theo quy định Bộ GDĐT).</p> <p>Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp: (i) Có tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thực, nghiêm túc, tính kỷ luật cao; (ii) Có tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng mực.</p> <p>Say mê, yêu nghề và có tinh thần phục vụ: (i) Có niềm đam mê, yêu nghề phục vụ khách du lịch và cầu thị; (ii) Sẵn sàng làm việc trong điều kiện khắc nghiệt và hy sinh vì sự hài lòng của du khách.</p> <p>Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: (i) Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng; (ii) Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo.</p> <p>Ngoài ra, chủ động, tích cực, cầu thị trong công việc; bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.</p>
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nắm vững: Khái niệm kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh; Văn bản pháp luật của Nhà nước điều chỉnh hoạt động kinh doanh du lịch tại Việt Nam; Tiêu chuẩn đạo đức trong kinh doanh, quy tắc ứng xử trong kinh doanh du lịch và lữ hành; Quy luật, nguyên lý căn bản trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và nhân văn; Nguyên lý căn bản của phát triển bền vững và có trách nhiệm.</p> <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <p>Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành hiểu, nắm vững, phân tích đánh giá được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý và quy trình tổ chức, xây dựng và cung ứng dịch vụ du lịch và lữ hành; - Nguyên lý căn bản về quản trị nguồn nhân lực du lịch, quản trị tài chính; Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch và lữ hành; Nguyên lý hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; - Hệ thống thông tin quản lý, nguyên lý marketing, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; Chiến lược cơ bản của marketing du lịch, tâm lý khách du lịch nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách du lịch; - Hệ thống kiến thức chuyên sâu về địa lý du lịch, các giá trị tài nguyên tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn để phát triển du lịch, các tuyến điểm du lịch; - Nguyên lý lập quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch, quản trị

	<p>điểm đến, quản lý du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngoại ngữ (Tiếng Anh) chuyên ngành du lịch và lữ hành. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p><i>a. Kỹ năng chuyên môn</i></p> <p>Thực hiện được những công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, xây dựng và phát triển các dịch vụ du lịch và lữ hành (các chủng loại chương trình du lịch khác nhau, các dịch vụ khác có liên quan...) tại các doanh nghiệp lữ hành hoặc các điểm đến du lịch; - Phân tích, lựa chọn các nhà cung ứng dịch vụ đầu vào; Tổ chức quản lý các nhà cung ứng; Đánh giá và quản lý chất lượng dịch vụ; Kiểm soát chi phí các sản phẩm và dịch vụ; - Có khả năng tổ chức cung ứng và thực hiện hiệu quả các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; - Đánh giá, phân tích thị trường khách du lịch; Tổ chức quảng cáo, phân phối và bán các sản phẩm, dịch vụ du lịch và lữ hành; - Vận dụng các mô hình, phân tích và đánh giá các yếu tố thuộc môi trường bên trong và môi trường bên ngoài tác động đến các hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành; - Có khả năng phân tích, lập kế hoạch, hoạch định chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch-lữ hành và biết tổ chức thực hiện thành công; - Tổ chức quản lý, điều hành và giám sát hiệu quả các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp lữ hành, đại lý lữ hành cũng như các doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ liên quan, các điểm đến du lịch; - Phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của các doanh nghiệp du lịch, điểm đến du lịch; - Phát triển các ý tưởng kinh doanh và lập nghiệp trong ngành du lịch và lữ hành; - Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Thực hiện các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; Thực hiện những công việc tác nghiệp của người điều hành trong các công ty lữ hành; - Kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề: Có khả năng tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của khách du lịch liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ; Có khả năng phân tích các tình huống trong thực tế và đưa ra giải pháp khả thi; Có kỹ năng giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách du lịch (sơ cứu, cứu hộ, thoát hiểm...); Kỹ năng quản trị sự thay đổi, giải quyết vấn đề, giải quyết các tình huống phát sinh, quản trị rủi ro. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa; Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản bằng tiếng Việt Nam và 01 ngoại ngữ (Viết thư giới thiệu sản phẩm; thư bán
--	--

		<p>hàng; thư xin lỗi khách hàng; thư cảm ơn khách hàng...); Có khả năng truyền đạt thông tin đến khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành; Có khả năng trình bày và thuyết trình những chủ đề liên quan đến dịch vụ du lịch và lữ hành trước đám đông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm: Điều hành và phối hợp giữa các nhân viên khách nhau, các bộ phận chức năng khác nhau; Lắng nghe, chia sẻ ý kiến và thuyết phục người khác nhằm thực hiện thành công mục tiêu chung của nhóm hoặc của tổ chức; - Kỹ năng tin học: Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành và công bố theo Quyết định số 77/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2014 của Hiệu trưởng trường ĐH KTQD. Ngoài ra sử dụng thành thạo tin học văn phòng (Soạn thảo văn bản trên MS Word; Lập bảng tính khác nhau MS Excel; Thiết kế trình bày các chủ đề trên MS Powerpoint...); Biết thiết kế và lập bảng hỏi điều tra liên quan đến các hoạt động kinh doanh du lịch trên các công cụ truyền thông như Google docs (điều tra thị trường, điều tra mức độ hài lòng của du khách...); - Kỹ năng ngoại ngữ: Sử dụng tiếng Anh trong công việc (TOEIC 500 hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ IELTS, TOEFL quốc tế với trình độ tương đương). - Các kỹ năng mềm khác: Có khả năng viết báo cáo trình bày dự án, truyền thông trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành.
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc trong những tổ chức về du lịch, lữ hành và các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác có liên quan sau: Doanh nghiệp; Cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ, tổng cục, sở ban ngành; Đơn vị sự nghiệp: cơ sở đào tạo, báo chí, bảo tàng, viện nghiên cứu; Tổ chức phi chính phủ: các hội và hiệp hội du lịch.</p>

2.22. Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị du lịch, Quản trị lữ hành)

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<p>Về phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Trung thực và tận tâm với công việc.</p> <p>Về trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có lòng yêu nghề, có ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tự hào về công việc; Có năng lực giao tiếp, ứng xử hợp văn hóa với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng; Có tính kỷ luật cao, có thái độ và phong cách văn minh, lịch thiệp và chuyên nghiệp; Luôn sẵn sàng tương trợ giúp đỡ và hợp tác tốt với đồng sự và cộng đồng.</p> <p>Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có tinh thần ham học hỏi, cầu thị, cải tiến và thường xuyên phấn đấu học hỏi để nâng cao</p>

		năng lực của bản thân; Luôn nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo, phát triển và khởi nghiệp; Thường xuyên cập nhật các kiến thức mới, hiện đại để nâng cao năng lực của bản thân trong lĩnh vực quản trị kinh doanh khách sạn.
2	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>a. Kiến thức cơ bản:</i></p> <p>Cử nhân ngành Quản trị khách sạn nắm vững:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản của khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh: kinh tế học, toán trong kinh tế, quản lý học, quản trị kinh doanh, tài chính tiền tệ và kế toán...; - Kiến thức về du lịch, quản lý Nhà nước trong lĩnh vực du lịch, kinh tế du lịch, tâm lý, giao tiếp và đàm phán trong lĩnh vực du lịch, khách sạn; - Kiến thức pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức, quy tắc ứng xử trong kinh doanh du lịch, kinh doanh lưu trú tại Việt Nam và trên thế giới; - Kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lịch sử, văn hóa của Việt Nam và thế giới vận dụng trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Nguyên lý cơ bản của phát triển bền vững và có trách nhiệm. <p><i>b. Kiến thức chuyên sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được các kiến thức về quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn như: quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị vận hành, quản trị nguồn nhân lực và kinh doanh trực tuyến trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Hiểu và vận dụng tốt được các kiến thức về quản trị tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn như: quản trị lễ tân, quản trị buồng, quản trị nhà hàng, quản trị chi phí, quản trị khu nghỉ dưỡng, quản trị bán hàng, giám sát khách sạn...; - Hiểu và vận dụng được các nguyên lý, kiến thức về quản lý du lịch; - Có kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh chuyên ngành du lịch ở trình độ cơ bản; - Kiến thức nghiên cứu, sáng tạo, phát triển và khởi nghiệp. <p>2. Yêu cầu về kỹ năng</p> <p>Cử nhân Quản trị Khách sạn đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp có đủ các kỹ năng để thực hiện tốt các công việc của một nhà Quản trị Khách sạn bao gồm:</p> <p><i>a. Kỹ năng cứng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và xử lý thông tin có liên quan đến doanh nghiệp và ngành nghề; - Phân tích, đánh giá thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp khách sạn thông qua các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong kinh doanh khách sạn – nhà hàng; - Phân tích môi trường kinh doanh, xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách phát triển của doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch

		<p>và khách sạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Thiết lập quy trình và quản trị, giám sát, điều hành các bộ phận chuyên môn trong doanh nghiệp khách sạn; - Phát triển và tiêu thụ sản phẩm dịch vụ du lịch trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và khách sạn; - Phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng; - Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người tại doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Thực hiện tốt các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, du lịch và khách sạn; - Thực hiện ở mức cơ bản các công việc tại các bộ phận tác nghiệp của đơn vị kinh doanh khách sạn, nhà hàng như: lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán...; - Nhận biết và xử lý được các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành, quản trị tại các bộ phận tác nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn, nhà hàng; - Có khả năng quản lý tốt, biết phân tích, tìm hiểu nguyên nhân, giải quyết kịp thời và có tính hệ thống các tình huống phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. <p><i>b. Kỹ năng mềm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và vận dụng tốt những hiểu biết về văn hóa giao tiếp, tâm lý giao tiếp, tập quán giao tiếp của các đối tác trong môi trường làm việc đa văn hóa; - Thực hiện tốt việc thuyết trình, lắng nghe, thuyết phục, đàm phán với các đối tác trong môi trường làm việc đa văn hóa; - Nhận biết, thích nghi và xử lý tốt các mối quan hệ trong môi trường làm việc đa văn hóa; - Xây dựng, lãnh đạo, tổ chức làm việc nhóm; giám sát, đánh giá các thành viên, nhân viên trong các đội nhóm làm việc; - Sử dụng tốt các phần mềm tin học văn phòng và các phần mềm cơ bản ứng dụng trong quản lý, quản trị kinh doanh; Hiểu và sử dụng thành thạo một số phần mềm cơ bản về quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, khách sạn. - Sử dụng thành thạo Tiếng Anh trong giao tiếp, làm việc và tham khảo tài liệu chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng (Đạt trình độ: TOEIC 500 điểm (hoặc IELTS = 5.0 hoặc TOEFL iBT = 60 điểm) trở lên. - Sử dụng ngoại ngữ thứ hai (tiếng Pháp hoặc tiếng Trung) khi giao tiếp với các đối tác có liên quan trong công việc ở trình độ cơ bản;
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tiếp cận tri thức, thông tin chuyên ngành để cập nhật, nâng cao hiểu biết và năng lực chuyên môn; - Có khả năng xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân.
3	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Nhân viên quản lý, điều hành tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được xếp hạng từ 1 – 5 sao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên quản lý, điều hành các bộ phận tác nghiệp và chức năng tại các cơ sở lưu trú, các khách sạn hay các khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế; - Nhân viên quản lý tại các cơ sở kinh doanh nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác; - Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tư vấn về du lịch và khách sạn; - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực kinh tế du lịch, quản lý khách sạn tại các viện, trung tâm nghiên cứu; - Giảng viên giảng dạy chuyên ngành du lịch và khách sạn tại các cơ sở đào tạo.

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2016 – 2017 (Chương trình Chất lượng cao)

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tất cả những sinh viên đạt điểm sàn chung của Trường, sau khi nhập học sẽ đăng ký và thi tuyển vào Chương trình Chất lượng cao. Sinh viên sẽ dự thi 3 phần: Tiếng Anh (theo hệ đào tạo 3 năm), Viết luận (bằng tiếng Việt) và phỏng vấn.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở rộng 123,522.10 m² dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc. Diện tích sàn xây dựng đạt 152.067,2 m² trong đó diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường là 113.989 m² với: 284 phòng học các loại, giảng đường, hội trường (59.255 m²); 10 phòng dành cho thực hành (5.973 m²); 30 phòng thư viện (10.440 m²) và 38.320,93 m² dành cho phòng làm việc của các Khoa/Viện/Trung tâm đào tạo. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương tiện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24,024.27 m², gồm 448 phòng, sức chứa 3.200 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3.315 m²) với tổng số máy là 1.584 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện Trường có 01 toà Thư viện (10.440 m²) với thiết kế mở hiện đại đáp ứng nhu cầu tra cứu học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới, Thư viện Nhà trường sẽ được đầu tư xây dựng, phát triển thành một Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học</p>

		<p>ở Việt Nam chuyên sâu khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.</p> <p>Hiện tại, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 23.039 (trong đó bao gồm trên 17.000 đầu sách tiếng Việt và 6.000 đầu sách tiếng Anh), tương ứng với 134.480 ấn phẩm. Tổng số đầu báo, tạp chí chuyên ngành tiếng Việt là 75, tạp chí tiếng Anh là 203; cùng 1.249 luận án tiến sĩ; 12.555 luận văn thạc sĩ; 487 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp cơ sở và trên 5.000 luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online đa dạng, phong phú với khoảng 13.000 đầu sách, 230.000 bài báo, 13.500 đầu tạp chí, 56.000 luận văn và 11.000 kết quả nghiên cứu đến từ các CSDL điện tử bao gồm: Science Direct; Emerald Insight; Proquest Central; IG Publishing ebook; Credo Reference; Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân); STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam.</p>
3	Đội ngũ giảng viên	Có sự tham gia giảng dạy của các giáo sư, giảng viên nước ngoài cùng đội ngũ giảng viên gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ giàu kinh nghiệm được đào tạo ở nước ngoài; Giảng dạy và học tập kết hợp tiếng Việt và bằng Tiếng Anh.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo; - Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE gửi thông báo kết quả học tập của sinh viên về cho gia đình; - Hàng năm các hoạt động ngoại khóa được tổ chức cho sinh viên như: chào đón năm mới, giải bóng đá AEP, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp.
5	Yêu cầu thái độ người học	Có thái độ nghiêm túc, tính tự giác cao, có khả năng học tập và làm việc theo nhóm, có tính sáng tạo.

2. Cam kết Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các chuyên ngành đào tạo

2.1. Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>VỀ KIẾN THỨC:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội; Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh; Lập và quản lý điều hành doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược kinh doanh; Phân tích tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức, động viên, điều khiển cá nhân và tập thể trong một đơn vị để đạt được mục tiêu chung của tổ chức.</p> <p>VỀ KỸ NĂNG:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên</p>
---	---	--

		<p>môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, khả năng sáng tạo, lên ý tưởng và thiết kế,...</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng:</p> <p>Đảm nhiệm các vị trí là nghiên cứu viên, tư vấn viên ở nhiều loại hình doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh, hay trở thành giảng viên giảng dạy về quản trị kinh doanh tại các trường đại học.</p>

2.2. Chuyên ngành Kiểm toán

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>VỀ KIẾN THỨC:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Có Kiến thức chuyên sâu về ngành Kiểm toán; Có kiến thức về nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán, kế toán tài chính, quản trị tài chính, kiểm toán Báo cáo tài chính; Kiến thức về hiệu quả hoạt động kinh doanh, kiểm toán hoạt động; Kiến thức về kiểm soát quản lý (nhằm phục vụ việc tư vấn cho đơn vị được kiểm toán); Kiến thức về chọn mẫu kiểm toán; Kiến thức về rủi ro, khả năng phân tích và nhận diện rủi ro của doanh nghiệp nói chung và rủi ro về sai lệch thông tin trong Báo cáo tài chính nói riêng.</p> <p>VỀ KỸ NĂNG:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng nhìn nhận và phân tích các vấn đề trong mối quan hệ nhân quả. Kỹ năng này giúp nhận diện các rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát và rủi ro kiểm toán dự kiến để tiến hành khoanh vùng và thực hiện kiểm toán</p> <p>VỀ THÁI ĐỘ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm	Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng:

	việc sau khi tốt nghiệp	Doanh nghiệp kiểm toán ở nước ngoài; Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam; Kiểm toán nội bộ của các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính nước ngoài; Kiểm toán nội bộ của các tập đoàn
--	-------------------------	--

2.3. Chuyên ngành Kinh tế Đầu tư

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Nắm bắt quy trình, nội dung, phương pháp lập dự án; Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án đầu tư; Thành thạo lập các dự án đầu tư thông thường; Thành thạo quy trình, nội dung, phương pháp thẩm định dự án cho các định chế tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước thẩm định đầu tư; Quản lý các danh mục đầu tư của các doanh nghiệp và tổ chức; Khả năng thực hiện các hoạt động trong dịch vụ tư vấn đầu tư cho các doanh nghiệp và các cá nhân.</p> <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng lập kế hoạch đấu thầu, tổ chức triển khai các hoạt động đấu thầu với tư cách bên mời thầu hoặc nhà thầu (với các loại hình, gói thầu khác nhau); Các kiến thức kỹ năng quản lý dự án, đủ năng lực tham gia quản lý dự án tại các ban quản lý dự án.</p> <p>Về thái độ: Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư; - Các tổ chức tư vấn đầu tư; - Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng; - Các bộ phận quản lý đầu tư hoặc liên quan đến quản lý đầu tư trong doanh nghiệp.

2.4. Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ	<p>Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị</p>
---	-------------------------	---

	<p>năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>kinh doanh; Có kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế như về sự khác biệt văn hóa, chính trị, luật pháp, môi trường tự nhiên và kinh tế giữa các quốc gia, kiến thức về các thể chế quốc tế như WTO, IMF... về liên kết khu vực và quốc tế, đặc biệt kiến thức về kinh doanh quốc tế như xuất nhập khẩu, nhượng quyền quốc tế và đầu tư quốc tế cụ thể có đầy đủ các chức năng quản trị sau: Quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị nhân sự quốc tế, marketing quốc tế, tài chính quốc tế, kế toán quốc tế, quản trị vật tư và trang thiết bị quốc tế và quan trị nhân sự quốc tế....</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, khả năng sáng tạo, lên ý tưởng và thiết kế, kỹ năng hội nhập kinh tế quốc tế,...</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm cán bộ phòng xuất nhập khẩu, phòng đối ngoại, cán bộ kinh doanh, bán hàng, marketing, tài chính và nhân sự cho các công ty đa và xuyên quốc gia, các công ty có vốn FDI; - Làm việc cho các văn phòng phi chính phủ quốc tế, đại sứ quán hay các cán bộ ngoại thương, quan hệ quốc tế của các bộ, ban ngành trong nước như Bộ ngoại giao, công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...

2.5. Chuyên ngành Marketing

1	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về truyền thông marketing; các kiến thức chuyên môn về xây dựng và phát triển thương hiệu; quản trị các hoạt động marketing cụ thể như quảng cáo, khuyến mại, PR, marketing trực tiếp,...</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng sáng tạo ý</p>
---	--	--

		<p>tường và thiết kế,...</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể làm việc ở bộ phận marketing của các doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý Nhà nước: phòng quảng cáo, phòng PR, bộ phận xây dựng và phát triển thương hiệu, phòng marketing,... - Đảm nhiệm được các vị trí quản lý trong các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông marketing như: Quảng cáo, PR, tổ chức sự kiện, tư vấn thương hiệu...

2.6. Chuyên ngành Ngân hàng

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; Có kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp: nghiệp vụ đầu tư và thẩm định dự án, huy động vốn và quản trị tài chính ngắn hạn, lập kế hoạch và dự báo tài chính; Có kiến thức hiện đại về tài chính tiền tệ, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính; Có kiến thức cơ bản về hoạt động ngân hàng thương mại, tài chính công và thuế, phân tích và đầu tư chứng khoán; Có kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; Các kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp và các quản trị rủi ro trong các hoạt động có liên quan.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng ra quyết định, thu thập và xử lý thông tin về kinh tế, tài chính, ngân hàng</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng</p>
---	---	---

		phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cơ quan tuyển dụng: Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, các cơ quan tài chính trung ương và địa phương, các tổ chức tài chính tư nhân, các tổ chức tài chính và ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp phi tài chính trong nước và nước ngoài.</p> <p>Vị trí làm việc: - Chuyên viên quản lý tài chính doanh nghiệp: hoạch định, phân tích, lập kế hoạch tài chính, thẩm định dự án đầu tư trong doanh nghiệp; - Các vị trí trong ngân hàng: chuyên viên tín dụng, chuyên viên giao dịch kế toán, kiểm soát viên, kế toán viên ngân hàng, chuyên viên thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối; - Các vị trí làm việc khác trong các công ty chứng khoán, công ty tài chính v.v... như chuyên viên môi giới, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư.</p>

2.7. Chuyên ngành Kinh tế quốc tế

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức: Cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Kinh tế quốc tế được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh tế quốc tế, đặc biệt là nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ; phân tích cơ sở và lợi ích của các quan hệ kinh tế quốc tế và những chính sách định hướng cho quan hệ đó; nghiên cứu các hình thức và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến việc hoạch định chính sách kinh tế đối ngoại của các quốc gia. Nếu như các môn học cơ bản và cơ sở góp phần hình thành một tư duy kinh tế tổng thể và tạo ra tầm nhìn khái quát về kinh tế nói chung thì các môn học chuyên ngành sẽ trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế, từ việc hiểu biết sự vận động và tương tác của nền kinh tế thế giới, hiểu biết về luật pháp và thông lệ quốc tế cho đến việc phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề về kinh tế thuộc các lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế quốc tế.</p> <p>Về kỹ năng: Đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành kinh tế quốc tế thông thạo tiếng Anh trên các lĩnh vực chuyên môn về kinh tế quốc tế; có kỹ năng phân tích, tổng hợp và khái quát vấn đề; có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và thuyết phục để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn</p> <p>Về thái độ: Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế quốc tế có trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng</p>
---	---	---

		<p>động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng:</p> <p>Làm cán Bộ ngoại thương, quan hệ quốc tế của các bộ, ban ngành trong nước như Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... Làm việc cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, đại sứ quán, các cơ quan đại diện thương mại và đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, các viện nghiên cứu kinh tế, các trường đại học.</p>

2.8. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Sinh viên được trang bị kiến thức hiện đại trong lĩnh vực Tài chính; Hiểu và vận dụng các kiến thức về quản lý ngân sách, quản lý tiền tệ, quản lý tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, công ty chứng khoán; Thực hành tốt các nghiệp vụ quản lý tài chính doanh nghiệp; Thực hành các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến quản lý thuế, ngân sách... tại các cấp quản lý tài chính Nhà nước; được trang bị kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính quốc tế, các định chế tài chính, nghiệp vụ cơ bản của thị trường tài chính quốc tế.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Đào tạo cử nhân chất lượng cao chuyên ngành tài chính doanh nghiệp có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học độc lập, biết soạn thảo các văn bản kinh tế; Có khả năng trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế - xã hội; Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học; Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm tốt.</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật Nhà Nước, nội quy, quy chế của đơn vị; có tinh thần cầu thị, lạc quan, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có thái độ tự tin và quyết đoán trong công việc; biết tôn trọng và học hỏi từ những lời phê bình.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học: Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm	Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng:

việc sau khi tốt nghiệp	<p>Chuyên viên ở tất cả các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính – Ngân hàng từ Trung Ương đến địa phương; chuyên viên tài chính – kế toán trong các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trung gian, đặc biệt là các vị trí chuyên viên phân tích tài chính, phân tích đầu tư và đầu tư, thẩm định tài chính, tín dụng, thẩm định tín dụng, tư vấn tài chính, chuyên viên quản lý danh mục đầu tư; giảng viên, nghiên cứu viên trong các viện, trường đại học và các tư vấn viên trong các tổ chức tài chính khác.</p>
-------------------------	--

2.9. Chuyên ngành Kinh tế phát triển

1	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kinh tế phát triển được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại; có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn quản lý nền kinh tế thị trường, có đủ năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách và hoạt động phát triển trên phạm vi nền kinh tế cũng như của ngành và địa phương.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Kỹ năng cứng: Cử nhân ngành Kinh tế phát triển có kỹ năng vận dụng hệ thống kiến thức được trang bị để phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình – dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương; kỹ năng phân tích định tính và định lượng các vấn đề phát triển; hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn; kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc; khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.</p> <p>Kỹ năng mềm: Cử nhân ngành Kinh tế Phát triển có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng tin học theo chuẩn chung của Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Viết có phê phán và trình bày văn bản; Khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng anh trong môi trường quốc tế; Có năng lực phân tích và tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; Có kỹ năng phân tích và dự báo, xác định cơ hội, thách thức và xu hướng vận động của nền kinh tế để quản lý quá trình phát triển; Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm nhằm giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn.</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng động, nhiệt tình, sáng tạo và có tinh thần hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p>
---	--	--

		Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng: Có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, đơn vị tư vấn và tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế.

2.10. Chuyên ngành Quản trị nhân lực

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về quản trị toàn bộ hoạt động thuộc chức năng quản trị nhân lực của một doanh nghiệp/tổ chức; phối hợp với các bộ phận chức năng khác (sản xuất, tài chính, marketing...) để đạt được mục tiêu của tổ chức; - Cử nhân chuyên ngành Quản trị nhân lực chất lượng cao được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản trị, kinh tế, xã hội và nhân văn; Có kiến thức chuyên sâu về Quản trị nhân lực, vận dụng một cách sáng tạo các hoạt động quản trị nhân lực, nhằm nâng cao kết quả của các cơ quan, doanh nghiệp. <p>Về kỹ năng:</p> <p>Sinh viên có thể làm tốt việc xây dựng chiến lược và kế hoạch nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, phân tích và đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; Xây dựng các quy chế tiền lương trong các cơ quan, doanh nghiệp; Có năng lực tổ chức, khảo sát, đánh giá các chế độ chính sách đối với người lao động; Tư vấn cho lãnh đạo các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp bao gồm cả các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng lao động quốc tế và các doanh nghiệp Việt Nam cử lao động sang nước ngoài làm việc; Thiết kế, xây dựng đánh giá hiệu quả cơ cấu tổ chức, cơ cấu nhân lực; Xây dựng các chế độ chính sách nhằm thu hút nhân tài, động viên khuyến khích người lao động; Sử dụng thành thạo các phần mềm về quản trị nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo trong việc cập nhật các kiến thức, xu hướng quản trị mới, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p>
---	---	--

		<p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 500 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành đào tạo.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Vị trí làm việc và cơ quan tuyển dụng: Làm việc tại các bộ phận quản trị nhân lực trong các cơ quan, doanh nghiệp, làm công tác giảng dạy, nghiên cứu trong các trường đại học, các viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực.</p>

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2017 – 2018
(Chương trình Tiên tiến)**

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tất cả những sinh viên đạt điểm sàn chung của Trường, sau khi nhập học sẽ đăng ký và thi tuyển vào Chương trình tiên tiến. Sinh viên sẽ dự thi 3 phần: Tiếng Anh (theo hệ đào tạo 3 năm), Viết luận (bằng tiếng Việt) và phỏng vấn.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở rộng 123,522.10 m² dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc. Diện tích sàn xây dựng đạt 152.067,2 m² trong đó diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường là 113.989 m² với: 284 phòng học các loại, giảng đường, hội trường (59.255 m²); 10 phòng dành cho thực hành (5.973 m²); 30 phòng thư viện (10.440 m²) và 38.320,93 m² dành cho phòng làm việc của các Khoa/Viện/Trung tâm đào tạo. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương tiện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Ngoài những điều kiện chung của Trường sinh viên chương trình tiên tiến được ưu tiên học tại các phòng học tốt nhất của ĐH Kinh tế Quốc dân với đầy đủ trang thiết bị như máy chiếu, điều hòa, flipchart...</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24,024.27 m², gồm 448 phòng, sức chứa 3.200 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính: Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3.315 m²) với tổng số máy là 1.584 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện Trường có 01 toà Thư viện (10.440 m²) với thiết kế mở hiện đại đáp ứng nhu cầu tra cứu học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới, Thư viện Nhà trường sẽ được đầu tư xây dựng, phát triển</p>

		<p>thành một Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam chuyên sâu khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.</p> <p>Hiện tại, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 23.039 (trong đó bao gồm trên 17.000 đầu sách tiếng Việt và 6.000 đầu sách tiếng Anh), tương ứng với 134.480 ấn phẩm. Tổng số đầu báo, tạp chí chuyên ngành tiếng Việt là 75, tạp chí tiếng Anh là 203; cùng 1.249 luận án tiến sĩ; 12.555 luận văn thạc sĩ; 487 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp cơ sở và trên 5.000 luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online đa dạng, phong phú với khoảng 13.000 đầu sách, 230.000 bài báo, 13.500 đầu tạp chí, 56.000 luận văn và 11.000 kết quả nghiên cứu đến từ các CSDL điện tử bao gồm: Science Direct; Emerald Insight; Proquest Central; IG Publishing ebook; Credo Reference; Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân); STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam.</p>
3	Đội ngũ giảng viên	<p>Có sự tham gia giảng dạy của các giáo sư từ Đại học California, Long Beach (CSULB), Hoa Kỳ và một số trường có uy tín trên thế giới cùng đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm được đào tạo ở nước ngoài; Giảng dạy và học tập hoàn toàn bằng Tiếng Anh.</p>
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo; - Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE gửi thông báo kết quả học tập của sinh viên về cho gia đình; - Hàng năm các hoạt động ngoại khóa được tổ chức cho sinh viên như: chào đón năm mới, giải bóng đá AEP, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp.
5	Yêu cầu thái độ người học	<p>Có thái độ nghiêm túc, tính tự giác cao, có khả năng học tập và làm việc theo nhóm, có tính sáng tạo.</p>

2. Cam kết mục tiêu, kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các ngành đào tạo

2.1. Ngành Tài chính – Ngân hàng

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính, quản trị tài chính doanh nghiệp, hoạt động ngân hàng thương mại; kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro tài chính.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin chuyên ngành làm cơ sở để ra các quyết định đầu tư, hoạch định tài chính và các quyết định tài chính doanh</p>
---	---	---

		<p>ng nghiệp khác.</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 550 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành Tài chính.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>- Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, các cơ quan tài chính trung ương và địa phương, các tổ chức tài chính tư nhân, các tổ chức tài chính và ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp phi tài chính trong nước và nước ngoài.</p> <p>- Vị trí làm việc: chuyên viên quản lý tài chính doanh nghiệp: hoạch định, phân tích, lập kế hoạch tài chính, thẩm định dự án đầu tư trong doanh nghiệp; các vị trí trong ngân hàng: chuyên viên tín dụng, chuyên viên giao dịch kế toán, kiểm soát viên, kế toán viên ngân hàng, chuyên viên thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối. Các vị trí làm việc khác trong các công ty chứng khoán, công ty tài chính v.v... như chuyên viên môi giới đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư...</p>

2.2. Ngành Kế toán

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán, kế toán tài chính, quản trị tài chính, kiểm toán Báo cáo tài chính; Kiến thức về rủi ro, khả năng phân tích và nhận diện rủi ro của doanh nghiệp nói chung và rủi ro về sai lệch thông tin trong Báo cáo tài chính nói riêng; Kiến thức về kiểm soát quản lý (nhằm phục vụ việc tư vấn cho đơn vị được kiểm toán); Kiến thức về chọn mẫu kiểm toán.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng tìm kiếm và khai thác thông tin chuyên ngành làm cơ sở để ra các quyết định đầu tư, hoạch định tài chính và các quyết định tài chính doanh nghiệp khác.</p> <p>Về thái độ:</p> <p>Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc.</p> <p>Trình độ ngoại ngữ và tin học:</p> <p>Trình độ tiếng Anh theo chuẩn TOEFL quốc tế (TOEFL ITP 550 trở lên). Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như</p>
---	---	---

		các kỹ năng tin học trong công việc chuyên môn, đặc biệt sử dụng phần mềm chuyên dụng của ngành Kế toán.
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp kiểm toán ở nước ngoài; - Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam; - Kiểm toán nội bộ của các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính nước ngoài; - Kiểm toán nội bộ của các tập đoàn.

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2016 – 2017 (Chương trình POHE)

1. Cam kết điều kiện tuyển sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh theo kỳ thi đại học quốc gia: khối thi A1, D1.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của trường cam kết phục vụ người học	<p>Phòng học: Trường có 1 cơ sở rộng 123,522.10 m² dành cho hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc. Diện tích sàn xây dựng đạt 152.067,2 m² trong đó diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường là 113.989 m² với: 284 phòng học các loại, giảng đường, hội trường (59.255 m²); 10 phòng dành cho thực hành (5.973 m²); 30 phòng thư viện (10.440 m²) và 38.320,93 m² dành cho phòng làm việc của các Khoa/Viện/Trung tâm đào tạo. Toàn bộ các phòng học đều được trang bị hệ thống micro không dây, máy chiếu và các thiết bị đa phương tiện (multimedia), quạt gió, hệ thống chiếu sáng... đạt tiêu chuẩn sử dụng cho công năng giảng dạy, nghiên cứu và học tập.</p> <p>Ký túc xá: Trường có 6 nhà ký túc xá dành cho sinh viên lưu trú với tổng diện tích là 24,024.27 m², gồm 448 phòng, sức chứa 3.200 sinh viên.</p> <p>Phòng thực hành máy tính Trường có 18 phòng thực hành máy tính (3.315 m²) với tổng số máy là 1.584 máy. Tất cả máy tính đều được kết nối mạng ADSL, phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập của người học.</p> <p>Thư viện: Trường có 01 toà Thư viện (10.440 m²) với thiết kế mở hiện đại đáp ứng nhu cầu tra cứu học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới, Thư viện Nhà trường sẽ được đầu tư xây dựng, phát</p>

		<p>triển thành một Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam chuyên sâu khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.</p> <p>Hiện tại, tổng số đầu sách được lưu trữ tại Thư viện là 23.039 (trong đó bao gồm trên 17.000 đầu sách tiếng Việt và 6.000 đầu sách tiếng Anh), tương ứng với 134.480 ấn phẩm. Tổng số đầu báo, tạp chí chuyên ngành tiếng Việt là 75, tạp chí tiếng Anh là 203; cùng 1.249 luận án tiến sĩ; 12.555 luận văn thạc sĩ; 487 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp cơ sở và trên 5.000 luận văn, chuyên đề tốt nghiệp của sinh viên các khóa phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của người học. Hệ thống CSDL online đa dạng, phong phú với khoảng 13.000 đầu sách, 230.000 bài báo, 13.500 đầu tạp chí, 56.000 luận văn và 11.000 kết quả nghiên cứu đến từ các CSDL điện tử bao gồm: Science Direct; Emerald Insight; Proquest Central; IG Publishing ebook; Credo Reference; Tạp chí Kinh tế phát triển (Đại học kinh tế quốc dân); STD - Tài liệu KH&CN Việt Nam; KQNC - Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam.</p>
3	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giàu kinh nghiệm của Trường Đại học kinh tế Quốc dân trong đó có nhiều giảng viên được tu nghiệp tại nước ngoài; - Đội ngũ giảng viên thuộc Khoa Du lịch và Khách sạn trực tiếp giảng dạy các môn chuyên ngành và hướng dẫn thực hành, thực tập và đội ngũ giảng viên từ công giới hướng dẫn thực hành.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được tham gia các chuyến đi định hướng, thực hành, thực tế môn học theo khung chương trình đào tạo. - Hàng kỳ, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE gửi thông báo kết quả học tập của sinh viên về cho gia đình. - Hàng năm các hoạt động ngoại khóa được tổ chức cho sinh viên như: chào đón năm mới, giải bóng đá AEP, nghiên cứu khoa học, khảo sát doanh nghiệp,...
5	Yêu cầu thái độ người học	Có thái độ nghiêm túc, tinh tự giác cao, có khả năng học tập và làm việc theo nhóm, có tính sáng tạo.

2. Cam kết mục tiêu, kiến thức, kỹ năng đạt được, vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở trình độ đại học theo các chuyên ngành đào tạo

2.1. Ngành Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Các hệ đào tạo và chuyên ngành đào tạo
1	Mục tiêu, kiến thức,	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản, hiện đại về quản trị kinh doanh nói chung và quản</p>

	<p>kỹ năng , trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>trị khách sạn nói riêng, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ khách sạn.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Cử nhân quản trị khách sạn thông thạo tiếng Anh trên các lĩnh vực chuyên môn về điều hành khách sạn, có khả năng lập kế hoạch, lập chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tổ chức các hoạt động kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới về kinh doanh khách sạn. Cử nhân Quản trị khách sạn có các kỹ năng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và cung cấp các dịch vụ khách sạn; - Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh; - Xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp; - Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh; - Quản lý con người; Phát triển và tiêu thụ dịch vụ; Giao tiếp; - Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh; - Nhận biết và thích nghi với sự khác biệt giữa các nền văn hóa; - Xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân. <p>Về tinh thần, thái độ làm việc:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần sáng tạo cao.</p>
2	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</p>	<p>Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các cấp độ khác nhau như điều hành, giám sát và quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú, khách sạn; các doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch và đô thị du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư phát triển điểm du lịch và khu du lịch, bộ phận hành chính tổng hợp của các tổ chức với chức danh tổ chức sự kiện. - Hoặc khởi sự và tạo lập doanh nghiệp kinh doanh khách sạn mới.

2.2. Ngành Marketing

1	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức toàn diện về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và marketing; có kiến thức chuyên sâu về Truyền thông marketing. Đặc biệt, kiến thức chuyên môn về truyền thông được gắn với hoạt động nghề nghiệp trong môi trường trải nghiệm thực tiễn. Các kiến thức chuyên môn sâu bao gồm: nghiên cứu hoạt động truyền thông; xây dựng các kế hoạch và chiến lược truyền thông marketing; xây dựng và phát triển thương hiệu; quản trị các hoạt động truyền thông marketing cụ thể như quảng cáo, khuyến mại, PR, marketing trực tiếp,...</p>
---	--	--

		<p>Về kỹ năng:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, lãnh đạo, phân tích tổng hợp và ra quyết định. Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các vấn đề chuyên môn, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng sáng tạo ý tưởng và thiết kế,...</p> <p>Về tinh thần và thái độ làm việc:</p> <p>Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt. Có tinh thần làm việc sáng tạo, quyết đoán, có tính kỷ luật, có khả năng làm việc dưới áp lực cao.</p> <p>Trình độ tiếng Anh và tin học:</p> <p>Thành thạo tiếng Anh, có thể sử dụng tốt trong giao tiếp và công việc chuyên môn và có kỹ năng tin học tốt, có khả năng sử dụng được một số phần mềm về thiết kế sáng tạo, quản trị hoạt động truyền thông.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc ở bộ phận truyền thông của các doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý Nhà nước: phòng quảng cáo, phòng PR, bộ phận xây dựng và phát triển thương hiệu, phòng marketing,... Cũng đảm nhiệm được các vị trí quản lý trong các doanh nghiệp dịch vụ truyền thông marketing như: Quảng cáo, PR, tổ chức sự kiện, tư vấn thương hiệu.

2.3. Ngành Quản trị lữ hành

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức cơ bản, hiện đại về quản trị kinh doanh nói chung và quản trị lữ hành nói riêng, đặc biệt là các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ lữ hành.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Cử nhân quản trị lữ hành thông thạo tiếng Anh trên các lĩnh vực chuyên môn về du lịch lữ hành, có khả năng lập kế hoạch, lập chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tổ chức các hoạt động kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới về kinh doanh du lịch lữ hành. Cử nhân Quản trị lữ hành có các kỹ năng cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và cung cấp các dịch vụ lữ hành và du lịch; - Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh; - Xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp; - Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh; Quản lý con người; - Phát triển và tiêu thụ dịch vụ; Giao tiếp; - Trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh; - Nhận biết và thích nghi với sự khác biệt giữa các nền văn hóa; - Xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân.
---	---	--

		<p>Về tinh thần, thái độ làm việc:</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần sáng tạo cao.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các cấp độ khác nhau như điều hành, giám sát và quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các doanh nghiệp lữ hành; các doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch và đô thị du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư phát triển điểm du lịch và khu du lịch, bộ phận hành chính tổng hợp của các tổ chức với chức danh tổ chức sự kiện. - Hoặc khởi sự và tạo lập doanh nghiệp du lịch và lữ hành mới. - Sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có thể làm việc tại các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ về du lịch, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, ban quản lý dự án trong lĩnh vực lữ hành, du lịch.

2.4. Ngành Quản trị kinh doanh thương mại

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức toàn diện và có hệ thống về Quản trị kinh doanh thương mại và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp như: lập kế hoạch và xây dựng chiến lược kinh doanh thương mại, nghiệp vụ kinh doanh thương mại như nghiên cứu thị trường, giao dịch đàm phán kinh doanh, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở doanh nghiệp thương mại nói riêng và hoạt động thương mại ở các doanh nghiệp nói chung trong điều kiện hội nhập quốc tế.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại có kỹ năng quản trị hoạt động kinh doanh thương mại; quản trị nghiệp vụ kinh doanh thương mại như nghiên cứu thị trường, tạo nguồn hàng, dự trữ hàng hóa, bán hàng và dịch vụ khách hàng; quản trị các yếu tố và quá trình kinh doanh thương mại; có năng lực lãnh đạo nhóm làm việc, phát triển nhân viên, năng lực điều phối và xử lý vấn đề. Có khả năng thích ứng và linh hoạt khi đối mặt với những thách thức và thay đổi trong môi trường làm việc, có năng lực đánh giá các cơ hội để điều chỉnh bản thân, khả năng kiểm soát, tự điều chỉnh và giải quyết vấn đề một cách logic và có hệ thống, vận dụng sáng tạo và linh hoạt các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn công việc. Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và công việc. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.</p> <p>Về tinh thần, thái độ làm việc:</p> <p>Cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt. Hiểu rõ trách nhiệm xã hội của doanh nhân và trách nhiệm nghề</p>
---	---	--

		<p>nghiệp. Làm việc với tác phong chuyên nghiệp và tích cực, chủ động thích nghi, hội nhập trong các môi trường làm việc khác nhau. Cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại làm việc tại các cơ quan quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại; tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước; tại các cơ quan đại diện thương mại Việt Nam và quốc tế; tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng về kinh tế và quản trị kinh doanh. Cụ thể, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể giữ những vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ tại các cơ quan quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại ở trung ương và địa phương; - Cán bộ kinh doanh, quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp; - Làm việc tại các cơ quan đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài và các Tổ chức thương mại quốc tế; - Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về lĩnh vực thương mại tại các Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng; - Cán bộ tư vấn thương mại ở các trung tâm tư vấn; - Tự thành lập doanh nghiệp.

2.5. Chuyên ngành Luật kinh doanh

1	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Về kiến thức:</p> <p>Sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức toàn diện, đặc biệt khối kiến thức ngành luật và chuyên ngành luật kinh doanh nhằm phục vụ các công việc sẽ được đảm nhận trong tương lai như khối kiến thức lý luận về Nhà nước và pháp luật, lĩnh vực pháp luật công Việt Nam, lĩnh vực pháp luật tư Việt Nam, kiến thức kỹ năng nghề....</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Sinh viên được đào tạo nhiều kỹ năng bao gồm kỹ năng chung và kỹ năng chuyên môn từ đó cùng với kiến thức và thái độ hình thành lên các năng lực chủ yếu để có thể đảm nhiệm công việc ngay sau khi tốt nghiệp ra trường. Năng lực bao gồm năng lực soạn thảo, quản lý các văn bản mang tính pháp lý của đơn vị. Thực hiện các hoạt động pháp lý đơn giản nhưng gắn liền với các hoạt động hàng ngày của đơn vị. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, tránh các rủi ro pháp lý do thiếu kiến thức pháp lý; Soạn thảo, đàm phán và giải quyết các vấn đề liên quan đến hợp đồng trong kinh doanh, thương mại cho phù hợp với quy định của pháp luật, có khả năng dự phòng và tránh các rủi ro pháp lý phát sinh từ hợp đồng bằng các kiến thức pháp lý; Giải quyết và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động của đơn vị; Cung cấp các dịch vụ pháp lý cho các đối tượng có nhu cầu..</p>
---	---	---

		<p>Về tinh thần, thái độ làm việc:</p> <p>Hiểu biết đầy đủ, nghiêm túc tuân thủ pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp; có ý thức làm việc tích cực, có trách nhiệm nghề nghiệp, thích ứng tốt với môi trường làm việc; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện những kỹ năng nghề luật.</p>
2	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Có thể làm việc tại các tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý, cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, đơn vị tư vấn và tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế.

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo
của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm học 2017-2018
Ngành: Kinh tế, Kinh doanh và Quản lý

I. THẠC SĨ TRONG NƯỚC

TT	Nội dung	Thạc sĩ trong nước
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Điều kiện bằng cấp</p> <p>a) Thí sinh dự thi ngành đúng, phù hợp hoặc nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt <10% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì không phải học bổ sung kiến thức đại học (BSKT).</p> <p>b) Thí sinh dự thi ngành gần và nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 10% - 20% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì phải học BSKT 3 môn chuyên ngành.</p> <p>c) Thí sinh dự thi ngành gần nhưng nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 20% – 40% so với nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành tương ứng tại ĐHKQTĐ thì phải học BSKT 5 môn (2 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).</p> <p>d) Thí sinh tốt nghiệp ngành khác (nội dung chương trình đào tạo khác biệt >40% so với nội dung chương trình đào tạo tương ứng tại ĐHKQTĐ) được dự thi vào chuyên ngành thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực này.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc một trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, kiến trúc, xây dựng, nông – lâm nghiệp, công nghệ thông tin, luật, ... thì phải học BSKT 7 môn (4 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành).- Nếu ngành tốt nghiệp đại học thuộc các ngành ngoại ngữ, y khoa, chính trị, văn hóa – nghệ thuật, thể dục thể thao, mỹ thuật, ... thì phải học BSKT 9 môn (6 môn cơ sở và 3 môn chuyên ngành). <p>e) Điều kiện dự thi đối với ngành Luật kinh tế:</p> <p>Thí sinh tốt nghiệp ngành Luật của trường ĐHKQTĐ được dự thi và không phải học BSKT; Thí sinh tốt nghiệp ngành Luật (Luật học, Luật kinh doanh, Luật kinh tế,...) thuộc các trường ĐH khác (ĐH Quốc gia, ĐH Luật HN, HV Cảnh sát,</p>

		<p>...) phải học BSKT 3 môn chuyên ngành. Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi như quy định ở điểm d).</p> <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc học BSKT trình độ đại học phải hoàn thành trước khi dự thi. - Khái niệm ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác đề nghị xem tại <u>Phụ lục 1</u>. - Danh mục các môn học BSKT đề nghị xem tại <u>Phụ lục 2</u>. - Thí sinh khi đến đăng ký học BSKT mang theo bản photo bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học để xác định số môn cần phải học BSKT. <p>2. Điều kiện về thâm niên công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. - Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi vào các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi. <p>3. Điều kiện khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. - Có đủ sức khoẻ để học tập. - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Thông báo tuyển sinh.
2	Điều kiện cơ sở vật chất, cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Được ưu tiên đầu tư các cơ sở vật chất, thiết bị tiện nghi, hiện đại.
3	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Các giảng viên, nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường.
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. - Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.

		<p>- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài.</p> <p>- Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác.</p> <p>- Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>																
6	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ gồm 2 định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.</p> <p>1.1. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu nhằm tăng cường kiến thức lý thuyết liên ngành, trang bị các kiến thức mới về ngành và kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành để người học tăng khả năng nghiên cứu và vận dụng lý thuyết để phân tích, đề xuất giải quyết các vấn đề đặt ra của chuyên ngành.</p> <p>1.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để giúp cho người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế công tác chuyên môn, nghề nghiệp.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:</p> <p>Học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ thuộc một trong những trường hợp sau đây:</p> <p>2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.2. Có bằng tốt nghiệp đại học Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.</p> <p>2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tại chức, chuyên tu ngành Tiếng Anh.</p> <p>2.4. Có chứng chỉ Anh văn trình độ được quy định theo bảng dưới đây trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận bằng văn bản.</p> <table border="1" data-bbox="467 1696 1511 1923"> <thead> <tr> <th>Cấp độ (CEFR)</th> <th>IELT S</th> <th>TOEFL</th> <th>TOE IC</th> <th>Cambridge Exam</th> <th>BEC</th> <th>BULAT S</th> <th>Khung Châu Âu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3/6 (Khung VN)</td> <td>4.5</td> <td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td> <td>450</td> <td>Preliminary PET</td> <td>Business Preliminary</td> <td>40</td> <td>B1</td> </tr> </tbody> </table>	Cấp độ (CEFR)	IELT S	TOEFL	TOE IC	Cambridge Exam	BEC	BULAT S	Khung Châu Âu	3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
Cấp độ (CEFR)	IELT S	TOEFL	TOE IC	Cambridge Exam	BEC	BULAT S	Khung Châu Âu											
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1											

		2.5. Đạt yêu cầu về ngoại ngữ do Trường tổ chức đánh giá dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khoản 3, Điều 22).
7	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực làm việc, quản lý, điều hành ở vị trí cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

II. THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH EXECUTIVE MBA

TT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ Executive MBA
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Điều kiện về thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh cần có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác thực tế và 3 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban (hoặc tương đương) trở lên thuộc các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các cơ quan, tổ chức. - Riêng đối với nữ, phải có ít nhất 4 năm kinh nghiệm công tác thực tế và 2 năm kinh nghiệm quản lý trở lên. Kinh nghiệm quản lý được tính từ ngày thí sinh có quyết định bổ nhiệm. Kinh nghiệm công tác được tính theo 2 cách: (i) Từ ngày thí sinh có quyết định tuyển dụng, nhưng không tính thời gian theo học đại học hoặc; (ii) Từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi. <p>2. Điều kiện về văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh hoặc Quản lý kinh tế, có chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 40% chương trình của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính quy hoặc vừa học vừa làm các ngành ngoài quy định ở trên phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi thi tuyển gồm: Kinh tế học vi mô, lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế phát triển, Thống kê Kinh tế, Quản trị kinh doanh.
2	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Được ưu tiên cao trong đầu tư các cơ sở vật chất, thiết bị tiện nghi, hiện đại.
3	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Là những giảng viên hàng đầu được chọn lọc của nhà trường. - Các giảng viên, nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước.
4	Các hoạt động hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Tọa đàm với các chuyên gia trong và ngoài nước; - Học tập thực tiễn nhằm tìm hiểu, giải quyết các vấn đề thực tế của các

	học tập, sinh hoạt cho người học	doanh nghiệp và các địa phương; - Được hỗ trợ, phục vụ tea break, ăn trưa và các tài liệu học tập.
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. - Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn. - Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. - Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác. <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>
6	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp (Executive MBA) nhằm trang bị và nâng cao các kiến thức, kỹ năng về quản trị và điều hành cho các nhà quản lý cấp cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước. Đối tượng đào tạo của chương trình là những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao hoặc có triển vọng trở thành nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các tổ chức có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn: học viên có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (xem quy định và tham chiếu trong bảng bên dưới), trong thời hạn 02 năm tính đến ngày bảo vệ luận văn chính thức; - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
7	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

III. TIẾN SĨ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải có các điều kiện sau:</p> <p>1. Có văn bằng tốt nghiệp phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh, cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>1.2. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ, thì người dự tuyển cần có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.</p> <p>Danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại <i>Phụ lục (xem tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS)</i>. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ.</p> <p>Trong trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ phù hợp nhưng không thuộc chuyên ngành đúng với chuyên ngành dự tuyển nghiên cứu sinh, thì người dự tuyển cần học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển.</p> <p>2. Có năng lực nghiên cứu khoa học, được minh chứng đồng thời trên ba khía cạnh sau:</p> <p>2.1. <i>Có kinh nghiệm tích lũy về nghiên cứu khoa học</i>, thể hiện ở việc là tác giả của 02 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển (<i>xem danh mục tạp chí tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS</i>).</p> <p><i>Lưu ý:</i> Người dự tuyển là người nước ngoài chỉ cần 01 bài báo trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo hội thảo trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>2.2. <i>Có triển vọng hoàn thành nghiên cứu</i>, thể hiện thông qua một đề cương nghiên cứu (2800-3000 từ), bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài hoặc hướng nghiên cứu của người dự tuyển; - Lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu; - Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn; - Mục tiêu nghiên cứu;

- Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh;
- Kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn;
- Lý do lựa chọn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ sở đào tạo;
- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác;
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...

Lưu ý: Đề cương nghiên cứu của người dự tuyển phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn. Người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh tại *Phụ lục (xem tại website sdh.neu.edu.vn, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS)*.

Người dự tuyển có thể tham khảo thông tin liên hệ và công trình nghiên cứu của các nhà khoa học tại website:

<http://qldt.neu.edu.vn/LyLichKhoaHoc/TimKiemLLKH.aspx>.

2.3. *Có sự tín nhiệm của giới khoa học*, thể hiện qua thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

3. Có đủ năng lực ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:

3.1. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

3.2. Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

3.3. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên (do IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền cấp) hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên (do British Council hoặc IDP Australia hoặc University of Cambridge cấp) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

3.4. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục 3.1 khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục 3.2 này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (xem Bảng 1) theo quy định tại mục 3.3 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trở lên theo khung năng

lực ngoại ngữ 6 bậc (xem Bảng 2) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Bảng 1. Tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài tương đương chứng chỉ tiếng Anh

TT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

Bảng 2. Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 3/6

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
<i>Tiếng Anh</i>		
IELTS	4.5	British Council; IDP Australia và University of Cambridge
TOEFL PBT (ITP)	450	Các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	Preliminary PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Business Preliminary	
BULATS	40	
Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		Các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Lưu ý: Người dự tuyển là công dân nước ngoài được miễn yêu cầu về ngoại ngữ, tuy nhiên phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung

		năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.
2	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	- Chung với các hệ đào tạo khác của Trường
3	Đội ngũ giảng viên	- Chung với các hệ đào tạo khác của Trường
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Nghiên cứu sinh tại trường được hỗ trợ quá trình học tập, nghiên cứu thông qua các hoạt động và công cụ như sau:</p> <p>1. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đối với NCS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong khuôn khổ Đề án 911, Trường tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Các seminar chuyên đề nâng cao, nhằm tăng cường và nâng cao kỹ năng tra cứu, đọc và phê phán các bài báo khoa học, kỹ năng viết bài báo quốc tế, cập nhật và mở rộng kiến thức về các trường phái lý thuyết căn bản, kỹ năng phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu định lượng. + Các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ theo từng giai đoạn nghiên cứu, nhằm giúp NCS báo cáo kết quả nghiên cứu, tư vấn các nhà khoa học trong lĩnh vực chuyên môn về đề tài nghiên cứu. - Ngoài ra, NCS thuộc chương trình chung được dự các hoạt động hỗ trợ quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài luận án như: <ul style="list-style-type: none"> + Phản biện góp ý cho đăng ký đề tài + Báo cáo kết quả nghiên cứu cấp trường sau 2 năm + Sinh hoạt khoa học tại Khoa, Bộ môn về đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ... <p>2. Các công cụ hỗ trợ Nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo tiến sĩ</p> <p>2.1. Phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến</p> <p>Giao diện hiển thị của Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (sử dụng tài khoản NCS) gồm các phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Thông báo chung <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đáng chú ý: Các thông tin quan trọng nhất cho từng khóa và thông tin xuyên suốt quá trình đào tạo (thông báo học phí, quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ, hướng dẫn quy trình bảo vệ luận án các cấp...) - Thông tin khác: Lịch báo cáo kết quả nghiên cứu, Thông tin mời viết bài tham gia hội thảo khoa học, Thông tin mời dự hội thảo, dự các khóa học... (ii) Hồ sơ NCS: Thông tin về Dữ liệu cá nhân NCS, Thông tin khóa học, Kế hoạch học tập, nghiên cứu của cả khóa (iii) Quá trình học tập: Thông tin về Thời khóa biểu các học phần, Kết quả các học phần (iv) Quá trình nghiên cứu: Thông tin về Đề tài luận án và cán bộ hướng dẫn,

		<p>Các chuyên đề tiến sĩ, Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở, Hội đồng chấm luận án chính thức, Danh mục các công trình khoa học đã công bố</p> <p>(v) Cơ sở dữ liệu: Các mẫu văn bản cần thiết trong quá trình học tập, nghiên cứu, Lịch tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ các cấp, Bài giảng các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ</p> <p>(vi) Tin nhắn: NCS và cán bộ quản lý NCS của Viện Đào tạo Sau đại học có thể trao đổi thông tin liên quan đến quá trình học tập, nghiên cứu tại Nhà trường.</p> <p><i>2.2. Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo tiến sĩ</i></p> <p>Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các thông tin về hơn 900 nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: họ tên, thông tin liên lạc, các nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo cho các NCS khi tìm người hướng dẫn hoặc tư vấn khoa học trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án tiến sĩ.</p> <p><i>2.3. Trang web Viện Đào tạo Sau đại học:</i> Cung cấp thông tin về các luận án tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong đó, các luận án tiến sĩ được bảo vệ từ năm 2007 đến nay được đăng toàn văn nội dung.</p> <p><i>2.4. Các cơ sở dữ liệu điện tử và Thư viện:</i> như đã nêu trong mục II.</p>
5	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> • Sự chín chắn, tự tin, quyết tâm theo đuổi dự định học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ • Trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. • Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho kho tàng tri thức nhân loại. Thái độ này lại đòi hỏi từ nhà khoa học một số phẩm chất cụ thể như: lòng say mê, tính nhẫn nại, chấp nhận thách thức, và ở một khía cạnh nào đó, chấp nhận hy sinh (ví dụ hy sinh những lợi ích hay những cơ hội trước mắt). • Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. <p>Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.</p>
6	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật và giải quyết những vấn đề mới trong khoa học kinh tế - xã hội, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.</p> <p>2. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở: Đối với các khóa tuyển sinh từ tháng 5/2017 trở về trước, NCS có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên

		<p>theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (theo danh mục quy định), trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
7	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, người có bằng tiến sĩ có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập để làm việc tại các viện nghiên cứu; có khả năng tham gia hoạch định, đề xuất các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô tại các quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế; có thể tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện và các đại học...</p>

IV. Chương trình Quản lý nhân sự liên kết giữa trường Đại học Kinh tế quốc dân và Đại học Tổng hợp Paris X

TT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ Executive MBA
1	Điều kiện tuyển sinh	<p>Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước các ngành Kinh tế, Kinh doanh hoặc Quản lý. Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải học bổ sung kiến thức trước khi bắt đầu khóa học chính thức. - Có trình độ tiếng Anh B2 hoặc tương đương. Trường hợp chưa có chứng chỉ Tiếng anh phù hợp, thí sinh phải tham gia thi kiểm tra trình độ B2 trong đợt thi tuyển sinh.
2	Điều kiện cơ sở vật chất cam kết phục vụ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chung với các hệ đào tạo khác của Trường; - Được ưu tiên đầu tư các cơ sở vật chất, thiết bị tiện nghi, hiện đại.
3	Đội ngũ giảng viên	- Các giảng viên, nhà khoa học có uy tín đến từ Đại học Tổng hợp Paris X và Đại học Kinh tế quốc dân.
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chương trình sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực: Tác động đa chiều lấy người học làm trung tâm, bài tập tình huống, thảo luận nhóm, trao đổi với các doanh nhân thành đạt.
	Yêu cầu về thái độ học	- Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.

5	tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn. - Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. - Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác. - Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc.
6	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng	<p>Đào tạo các chuyên gia và các nhà lãnh đạo hàng đầu về Quản lý nhân sự và phát triển nguồn nhân lực cho các địa phương, các cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp với tư cách là người Quản trị vận hành quá trình phát triển và đổi mới trong môi trường toàn cầu hóa. Kết thúc chương trình đào tạo, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức, nguyên lý nền tảng chi phối các chính sách và các mối quan hệ nhân sự, lao động, việc làm và sự thay đổi. - Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, quản lý con người, quản trị và phát triển nguồn nhân lực của các địa phương và trong các cơ quan, tổ chức kinh tế xã hội. Tự tin giải quyết các vấn đề về tổ chức bộ máy và nhân sự một cách khoa học. - Phát triển kỹ năng và tố chất của các nhà lãnh đạo chuyên nghiệp gồm: Xây dựng và thực thi tầm nhìn chiến lược, kết nối, dẫn dắt, lãnh đạo, điều hành tổ chức làm theo nhóm, kỹ năng trao quyền và phân quyền v.v. - Mở rộng cơ hội học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm quản lý với các nhà quản lý, doanh nhân thành đạt trong nước và thế giới.
7	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực cho các địa phương, các cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp phù hợp với môi trường toàn cầu hóa.</p>

PHỤ LỤC 1

Khái niệm ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác

1. Ngành đúng, ngành phù hợp: thỏa mãn một trong hai trường hợp sau đây

- Tên chuyên ngành tốt nghiệp đại học trùng tên với chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ.
- Hoặc nội dung chương trình đào tạo đại học khác nhau dưới 10% so với chương trình đào tạo đại học chuyên ngành tương ứng của Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Ngành gần: thỏa mãn một trong 2 trường hợp sau đây

- Tên chuyên ngành tốt nghiệp đại học khác tên chuyên ngành dự thi thạc sĩ nhưng thuộc một trong các nhóm ngành Kinh tế học hoặc các nhóm ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý.
- Hoặc nội dung chương trình đào tạo đại học khác nhau từ 10% - 40% so với chương trình đào tạo đại học chuyên ngành tương ứng của Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. Ngành khác: ngoài các ngành đúng, phù hợp và ngành gần ở trên và có thời lượng của chương trình đào tạo đại học khác nhau trên 40% so với chương trình đào tạo đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân.

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

- **Nhóm 9 môn** bao gồm 06 môn sau và 3 môn chuyên ngành
 - + Kinh tế phát triển
 - + Thống kê kinh tế
 - + Kinh tế Vi mô
 - + Quản trị kinh doanh
 - + Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - + Kinh tế Vĩ mô
- **Nhóm 7 môn** bao gồm 04 môn sau và 3 môn chuyên ngành:
 - + Kinh tế phát triển
 - + Kinh tế vi mô
 - + Quản trị kinh doanh
 - + Kinh tế Vĩ mô
- **Nhóm 5 môn** bao gồm 2 môn sau và 3 môn chuyên ngành:
 - + Kinh tế phát triển¹
 - + Quản trị kinh doanh³
- **Nhóm 3 môn chuyên ngành:**

TT	Chuyên ngành	Môn 1	Môn 2	Môn 3
1	Điều khiển học kinh tế	Lý thuyết mô hình toán kinh tế	Kinh tế lượng	Thống kê toán
2	Kế hoạch phát triển	Kế hoạch hóa phát triển	Chương trình dự án phát triển KT-XH	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội
3	Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị	Lý thuyết kiểm toán
4	Kinh tế bảo hiểm	Bảo hiểm thương mại	Bảo hiểm xã hội	QTKD Bảo hiểm
5	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	KTCT Mác Lênin - Tư bản chủ nghĩa	Những VĐKTCT trong TKQĐ lên CNXH ở VN
6	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	Lập dự án đầu tư	Quản lý dự án đầu tư
7	Kinh tế quốc tế	Nền kinh tế thế giới và các QHKTQT	Chính sách kinh tế đối ngoại	Đàm phán ký kết hợp đồng KT&KDQT
8	Kinh tế và quản lý du lịch	Kinh tế du lịch và khách sạn	Quản trị kinh doanh lữ hành	Quản trị kinh doanh Khách sạn
9	Kinh tế học	Phân tích kinh tế vi mô	Phân tích kinh tế vĩ mô	Phân tích chính sách
10	Kinh tế lao động	Kinh tế nguồn nhân lực	Quản lý nguồn nhân lực công	Phân tích lao động xã hội
11	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Phân tích CS nông nghiệp nông thôn	Quản trị kinh doanh nông nghiệp
12	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	Dự báo phát triển kinh tế - xã hội	Kinh tế công cộng
13	Tài chính ngân hàng	Tài chính công	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Tài chính doanh nghiệp
14	Kinh tế và quản lý địa chính	Kinh tế đất và bất động sản	QLNN về đất đai và bất động sản	Định giá đất và bất động sản
15	Kinh tế và quản lý môi trường	Kinh tế môi trường	Quản lý môi trường	Kinh tế và kế hoạch hoá vùng
16	Kinh tế và quản lý thương mại	Kinh tế và quản lý thương mại	Thương mại quốc tế	Quản trị doanh nghiệp thương mại
17	Lịch sử kinh tế	Phương pháp luận NCLSKT	Kinh tế thế giới	Kinh tế Việt Nam
18	Luật kinh tế	Luật thương mại	Luật thương mại quốc tế	Giải quyết tranh chấp kinh doanh
19	Logistics	Logistics	Quản trị giao nhận kho vận	Quản trị dịch vụ
20	Marketing	Quản trị marketing	Nghiên cứu marketing	Truyền thông marketing

¹ Thí sinh đăng ký học BSKT vào các chuyên ngành mà có môn chuyên môn trùng với môn cơ sở đã được đánh dấu (³) thì môn cơ sở này sẽ thay bằng môn Kinh tế vi mô hoặc Kinh tế vĩ mô. Thí sinh được quyền lựa chọn 1 trong 2 môn đó.

TT	Chuyên ngành	Môn 1	Môn 2	Môn 3
21	Nghiên cứu quản lý	Nguyên lý quản trị	Nguyên lý Marketing	Quản lý nguồn nhân lực
22	QTKD Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Thị trường bất động sản	Định giá bất động sản
23	QTKD Du lịch và khách sạn	Kinh tế du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn
24	QTKD Nông nghiệp	QTKD nông nghiệp	Marketing nông nghiệp	Phân tích chính sách nông nghiệp nông thôn
25	QTKD Quốc tế	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI	Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành	Kinh doanh quốc tế
26	QTKD Thương mại	Kinh tế thương mại	Quản trị doanh nghiệp thương mại	Thanh toán thương mại quốc tế
27	QTKD Tổng hợp (Khoa QTKD)	Quản trị kinh doanh	Quản trị tác nghiệp	Chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu
28	QTKD Tổng hợp (Viện QTKD)	Lý thuyết Quản trị kinh doanh	Tài chính doanh nghiệp	Quản trị CNTT doanh nghiệp
29	Quản lý công	QL tổ chức công và phi lợi nhuận	Vai trò của Chính phủ trong nền KTTT	Phân tích chính sách công
30	Quản lý công nghiệp	Kinh tế và quản lý công nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị công ty
31	Quản lý kinh tế và chính sách	Khoa học quản lý	Quản lý nhà nước về kinh tế	Chính sách kinh tế
32	Hệ thống thông tin quản lý	Công nghệ phần mềm	Cơ sở dữ liệu	Hệ thống thông tin quản lý
33	Quản trị chất lượng	Quản trị chất lượng	Quản trị năng suất	Quản trị kinh doanh
34	Quản trị Doanh nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị chiến lược	Quản trị tác nghiệp
35	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	Tổ chức và định mức lao động	Hành vi tổ chức
36	Thống kê kinh tế	Lý thuyết thống kê	Thống kê kinh tế	Điều tra xã hội học